



ETS 1000_RC

TEST 5

PART 5

101. Ms. Tillinghast has received several awards
----- her innovative ideas.

- (A) away
- (B) **for**
- (C) often
- (D) across

Tạm dịch: Cô Tillinghast đã nhận được một số giải thưởng vì những ý tưởng sáng tạo của cô.

Phân tích: Trong chỗ trống ta cần một giới từ để tạo thành cụm từ “to receive award + for something”: nhận giải thưởng cho/vì điều gì. Câu B là đáp án đúng.

102. Using proper techniques to----- items drastically reduces the risk of back injury.

- (A) select
- (B) **lift**
- (C) damage
- (D) attract

Tạm dịch: Sử dụng các kỹ thuật thích hợp để **nâng** hàng hóa làm giảm đáng kể nguy cơ chấn thương lưng.

Phân tích: ta cần một động từ đã chia để điền vào chỗ trống. Mặc dù tất cả các phương án đều là động từ nhưng nghĩa của câu là giảm nguy cơ chấn thương ở lưng nên phải liên quan đến việc nâng hàng hóa. Đáp án đúng là B.

103. Restaurants in Rondale must follow all
----- health guidelines.

- (A) **local**
- (B) locals
- (C) locally
- (D) localize

Tạm dịch: Các nhà hàng ở Rondale phải tuân theo tất cả các hướng dẫn y tế **địa phương**.

Phân tích: Chỗ trống cần một tính từ, câu A là đáp án đúng do là tính từ. Câu B là danh từ, C là trạng từ và D là động từ nên không chọn.

104. Sinee's Catering is always ----- to deliver outstanding food to your special events.

- (A) **ready**
- (B) skillful
- (C) complete
- (D) delicious

Tạm dịch: Dịch vụ ăn uống của Sinee luôn **sẵn sàng** mang đến những món ăn xuất chúng cho các sự kiện đặc biệt của bạn.

Phân tích: Chỗ trống cần một tính từ. Mặc dù tất cả phương án đều là tính từ, đáp án A mang ý nghĩa phù hợp nhất với nghĩa cả câu, cụm “to be ready to do something” nghĩa là luôn sẵn sàng làm điều gì đó. Còn (B) skillful (khéo léo), (C) complete (hoàn thiện) và (D) delicious (ngon) là không hợp lý.

105. A ----- way to support economic growth in Ludlow City is to shop at area businesses.

- (A) **practice**

Phân tích: Trong chỗ trống cần một tính từ, ta có cụm danh từ “a practical way” nghĩa là “một cách thiết thực”. Đáp án đúng là câu A.

- (B) practicing
- (C) **practical**
- (D) practically

Tạm dịch: Một cách **thiết thực** để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế trong Ludlow City đó là mua sắm tại các doanh nghiệp khu vực.

106. A record number of appliance----- came into the Port of Reece last month.

- (A) **shipments**
- (B) shipping
- (C) shipment
- (D) shipped

Tạm dịch: Một số lượng kỷ lục của các **lô hàng** thiết bị đã đưa vào Cảng Reece vào tháng trước.

Phân tích: Ta cần danh từ ở chỗ trống để tạo thành cụm danh từ “appliance shipments” và đi sau “a number of” phải đi với danh từ số nhiều đếm được nên đáp án đúng là câu A. Không chọn câu (C) shipment vì nó là danh từ số ít.

107. At Sloat Publishing, interns are assigned to a ----- of positions with increasing responsibility.

- (A) frequency
- (B) length
- (C) shortage
- (D) **series**

Tạm dịch: Tại Sloat Publishing, thực tập sinh được giao cho **một loạt** các vị trí với trách nhiệm ngày càng tăng.

Phân tích: Đáp án đúng là câu A vì nó phù hợp với nghĩa cả câu tức là “...được giao phó cho một loạt các vị trí...”, cụm “a series of something” nghĩa là “một loạt cái gì đó”. Không chọn (A) frequency (tần suất) (B) length (độ dài), (C) shortage (sự thiếu hụt) vì nghĩa của chúng không phù hợp với nghĩa cả câu.

108. The conference fee ----- admittance to more than twenty workshops and seminars.

- (A) include
- (B) **includes**
- (C) is included
- (D) including

Tạm dịch: Phí hội nghị bao gồm quyền vào cửa cho hơn hai mươi hội thảo và hội nghị.

Phân tích: Tại chỗ trống ta cần một động từ ở thể chủ động nên loại (C), loại (D) vì động từ nếu đứng một mình không có V-to be (is/am/are) đi trước thì động từ không được thêm đuôi -ing. Câu (A) sai, câu (B) includes đúng vì chủ ngữ số ít thì động từ phải thêm đuôi “s/es”.

109. Cabinetmaker Finley Orcheta uses the finest woodworking machines imported ----- Denmark.

- (A) **from**
- (B) against
- (C) about
- (D) before

Tạm dịch: thợ làm tủ Finley Orcheta sử dụng máy chế biến gỗ tốt nhất được nhập khẩu **từ** Đan Mạch.

Phân tích: Câu (A) from đúng vì ta có cụm “something imported from somewhere” nghĩa là “cái gì đó được nhập khẩu từ đâu đó”.



110. Senior hotel manager salaries differ -----
-- by company, location, and experience.

- (A) great
- (B) greater
- (C) **greatly**
- (D) greatest

Tạm dịch: Lương quản lý khách sạn cao cấp sẽ khác biệt **lớn** tùy theo công ty, địa điểm và kinh nghiệm.

Phân tích: Câu C là đáp án đúng vì ta cần một trạng từ ở chỗ trống (trạng từ bổ nghĩa cho động từ “differ”)

111. Pantep, Inc., works ----- with customers
to establish long-term partnerships.

- (A) nearly
- (B) **closely**
- (C) recently
- (D) newly

Tạm dịch: Pantep, Inc., làm việc **một cách thân mật** với khách hàng để thiết lập quan hệ đối tác lâu dài.

Phân tích: Chỗ trống cần một trạng từ. Mặc dù tất cả phương án đều là trạng từ nhưng đáp án đúng là câu B vì nó phù hợp với nghĩa cả câu nhất (làm việc thân mật để thiết lập quan hệ đối tác lâu dài), cụm “work closely with someone” nghĩa là “làm việc một cách thân mật”. Không chọn (A) nearly (hơi/gần) (C) recently (gần đây), (D) newly (mới) vì nghĩa của chúng không phù hợp với nghĩa cả câu.

112. Adalet Farm's unique method of irrigating
vegetables has proved to be ----- effective.

- (A) far
- (B) correctly
- (C) **highly**
- (D) much

Tạm dịch: Phương pháp tưới rau độc đáo của Adalet Farm đã chứng minh là có hiệu quả **cao**.

Phân tích: Câu (C) highly là đúng vì ta có cụm “be highly effective” nghĩa là “có hiệu quả cao”

113. Customers who submit payments -----
March 10 will be charged a late fee.

- (A) **after**
- (B) behind
- (C) quite
- (D) almost

Tạm dịch: Khách hàng gửi thanh toán **sau** ngày 10 tháng 3 sẽ bị tính theo phí trễ hạn.

Phân tích: Câu mang nghĩa là ai thanh toán sau ngày gia hạn sẽ bị tính mức phí trễ hạn. Sau một hạn thời gian ta có cụm “after + hạn thời gian/ the deadline. Đáp án đúng là A.

114. The poll shows how often company
executives make financial decisions that are ----
--- by employee opinions.

- (A) acted
- (B) trained
- (C) reminded
- (D) **influenced**

Phân tích: Đáp án đúng là câu D vì nó phù hợp với nghĩa cả câu nhất (những quyết định tài chính bị ảnh hưởng hoặc tác động bởi ý kiến của nhân viên). Không chọn (A) acted (được thực hiện/ hành động) (B) trained (được huấn luyện), (C) reminded (được nhắc nhở) vì nghĩa của chúng không phù hợp với nghĩa cả câu.



Tạm dịch: Cuộc thăm dò cho thấy tần suất các giám đốc điều hành của công ty đưa ra các quyết định tài chính **bị ảnh hưởng** bởi ý kiến của nhân viên.

115. Prices at Taylor City Books are ----- lower than at other online bookstores.

- (A) more significant
- (B) significant
- (C) significance
- (D) **significantly**

Tạm dịch: Giá tại Taylor City Books thấp hơn **đáng kể** so với các nhà sách trực tuyến khác.

Phân tích: Tại chỗ trống ta cần một trạng từ nên đáp án D đúng. Không chọn các phương án A vì là tính từ so sánh hơn, B vì là tính từ, C vì là danh từ.

116. The ----- of this workshop is to equip business leaders with the tools to make prudent financial decisions.

- (A) guide
- (B) experience
- (C) **aim**
- (D) solution

Tạm dịch: **Mục đích** của hội thảo này là trang bị cho các nhà lãnh đạo doanh nghiệp các công cụ để đưa ra các quyết định tài chính thận trọng.

Phân tích: Câu (C) aim là đúng vì ta thấy có “is to...” nên ta phải chọn từ nào liên quan đến “mục đích”, cả cụm “the aim + of something + is to” ... có nghĩa là “mục đích của cái gì đó là để ...”. Không chọn (D) solution vì phải là: solution + to something (giải pháp cho cái gì đó).

117. A marketing campaign was designed to target ----- of the three demographics we identified.

- (A) which
- (B) other
- (C) either
- (D) **each**

Tạm dịch: Một chiến dịch tiếp thị được thiết kế để nhắm mục tiêu vào **mỗi** trong số ba nhân khẩu học mà chúng tôi đã xác định.

Phân tích: Đáp án đúng là (D) each of the three/ four/ five +Noun, nghĩa là mỗi cái trong số 4/ 5 cái. Không chọn (C) either vì sau chỗ trống là “three demographics”.

118. ----- food critics recommend ZJ's Bistro as the best restaurant in the area, most local residents prefer Dree's Cafe.

- (A) Whenever
- (B) **Although**
- (C) So that
- (D) Among

Tạm dịch: **Mặc dù** các nhà phê bình thực phẩm đề xuất ZJ's Bistro là nhà hàng tốt nhất trong khu vực, hầu hết cư dân địa phương lại thích Dree's Cafe hơn.

Phân tích: Ở trong câu này, mệnh đề phụ có ý nghĩa đi ngược lại với mệnh đề chính ở phía sau nên ta cần một liên từ chỉ sự nhượng bộ. Đáp án đúng là câu B.



119. Green Grocer customers should request assistance from staff instead of removing products from the top shelves -----.

- (A) **themselves**
- (B) their own
- (C) them
- (D) their

Tạm dịch: Các khách hàng của Green Grocer nên yêu cầu hỗ trợ từ nhân viên thay vì tự dời sản phẩm khỏi các kệ hàng trên cùng.

Phân tích: Câu có nghĩa là phải yêu cầu sự hỗ trợ từ nhân viên thay vì tự mình làm cái gì đó nên đáp án đúng là A. Không chọn B vì thiếu giới từ “on”.

120. Skovent Products' sales revenue showed a ----- improvement at the end of last quarter.

- (A) respective
- (B) crowded
- (C) **marked**
- (D) diverse

Tạm dịch: Doanh thu bán hàng của Skovent Products đã cho thấy sự cải thiện **rõ rệt** vào cuối quý trước.

Phân tích: Đáp án đúng là C vì có ý nghĩa phù hợp nhất với cả câu, ta có cụm “a marked improvement” nghĩa là sự cải thiện rõ rệt.

121. Before work can begin at the construction site, the ----- permit applications must be processed.

- (A) **relevant**
- (B) relevantly
- (C) relevance
- (D) relevancies

Tạm dịch: Trước khi công việc có thể bắt đầu tại công trường xây dựng, các đơn yêu cầu xin giấy phép có **liên quan** phải được xử lý.

Phân tích: Ở chỗ trống ta cần một tính từ, đáp án đúng là A. Không chọn các phương án B vì là trạng từ, C và D vì là danh từ.

122. During negotiations, Mr. DuPont insisted that price ----- be implemented without delay.

- (A) expectations
- (B) institutions
- (C) sensations
- (D) **reductions**

Tạm dịch: Trong các cuộc đàm phán, ông DuPont khẳng định đòi **việc giảm** giá phải được thực hiện không chậm trễ.

Phân tích: Đáp án đúng là D vì có ý nghĩa phù hợp nhất với cả câu, ta có cụm “price reductions” nghĩa là việc giảm giá. Không chọn A (mong đợi), B (các trụ sở), C (cảm giác) vì không phù hợp nghĩa cả câu.

123. After the team meeting next week, Ms. Li - ----- whether the project deadline needs to be changed.

Phân tích: Tại chỗ trống ta cần một động từ ở thì tương lai. Đáp án C đúng. Đáp án B sai vì động từ



- (A) to decide
- (B) deciding
- (C) **will decide**
- (D) has decided

Tạm dịch: Sau cuộc họp nhóm vào tuần tới, cô Li sẽ **quyết định** liệu thời hạn dự án có cần được thay đổi hay không.

thêm đuôi –ing khi không có tobe đứng trước, D sai vì chia ở thì hiện tại hoàn thành.

124. ----- the proposal for the Southside Library garden was incomplete and had an unclear timetable, it was rejected.

- (A) Until months.
- (B) **Because**
- (C) While
- (D) Unless

Tạm dịch: Bởi vì đề xuất cho khu vườn Thư viện Southside còn dở dang và có thời gian biểu không rõ ràng, nó đã bị từ chối.

Phân tích: Trong câu này mệnh đề phụ có ý nghĩa chỉ nguyên nhân cho mệnh đề chính ở phía sau nên ta cần một liên từ chỉ nguyên nhân. Đáp án B đúng.

125. As the rental agreement with the Smith Group is set ----- soon, the available office space can be advertised.

- (A) expired
- (B) **to expire**
- (C) will have expired
- (D) expiring

Tạm dịch: Chẳng bao lâu nữa sau khi thỏa thuận cho thuê với Smith Group sẵn sàng gia hạn, không gian văn phòng đã có sẵn có thể được quảng cáo.

Phân tích: Ta có cụm “to be set to do something” nghĩa là sẵn sàng để làm gì đó. Câu B là đáp án đúng.

126. Any furniture purchased at Marty's Superstore throughout February will be delivered ----- five business days.

- (A) since
- (B) between
- (C) **within**
- (D) above

Tạm dịch: Bất kỳ đồ nội thất nào được mua tại Marty Superstore trong suốt tháng Hai sẽ được giao **trong vòng** năm ngày làm việc.

Phân tích: Ta có cụm “to be delivered + within an amount of time” nghĩa là được giao trong vòng 1 khoảng thời gian nào đó.

127. The manager presented data on employee performance with ----- on measurable achievements.

- (A) emphatic
- (B) **emphasis**

Phân tích: Tại chỗ trống ta cần một danh từ, ta có cụm “with emphasis on something” nghĩa là với sự nhấn mạnh vào điều gì đó. Đáp án đúng là B.



- (C) emphasize
(D) emphasized

Tạm dịch: Người quản lý đã trình bày dữ liệu về hiệu suất làm việc của nhân viên với **sự nhấn mạnh** vào những thành tích có thể đo được.

128. Even employees who ----- were not familiar with the new software program have found it easy to use.

- (A) initially
(B) annually
(C) successfully
(D) inadvertently

Tạm dịch: Ngay cả những nhân viên **lúc đầu** không quen thuộc với chương trình phần mềm mới cũng đã thấy nó dễ sử dụng.

Phân tích: Đáp án đúng là A vì có ý nghĩa phù hợp nhất với nghĩa cả câu là thậm chí những nhân viên mới đầu còn chưa quen thì giờ đã thấy dễ sử dụng. Không chọn B (hàng năm), C (một cách thành công), D (một cách vô tình) vì không phù hợp nghĩa cả câu.

129. Supervisors will not ----- approve time off for employees during peak operational months.

- (A) generalization
(B) generalize
(C) generally
(D) general

Tạm dịch: Các giám sát viên **thường** không phê duyệt thời gian nghỉ cho nhân viên trong những tháng hoạt động cao điểm.

Phân tích: Ta cần một trạng từ ở chỗ trống để bổ nghĩa cho động từ “approve”, đáp án đúng là C. Đáp án A sai vì là danh từ, B sai vì là động từ, D sai vì là tính từ.

130. Toronto is one of three cities being ----- as the host for the next convention of the Global Society of Accountants.

- (A) found
(B) categorized
(C) known
(D) considered

Tạm dịch: Toronto là một trong ba thành phố đang được cân nhắc trở thành nơi tổ chức hội nghị tiếp theo của Hiệp hội Kế toán Toàn cầu.

Phân tích: Đáp án đúng là D vì có ý nghĩa phù hợp nhất với nghĩa cả câu là “... đang được cân nhắc để trở thành nơi đăng cai/ tổ chức”. Không chọn A (được tìm thấy), B (được phân loại), C (được biết tới) vì không phù hợp nghĩa cả câu.

PART 6

Questions 131-134

We are pleased to announce that the installation of the new manufacturing equipment in our main plant has been completed. The new machines (131) -----

Tạm dịch: Chúng tôi xin vui mừng được thông báo rằng việc lắp đặt thiết bị sản xuất mới trong nhà máy chính của chúng tôi đã hoàn tất. Các máy móc mới **sẽ cải thiện** luồng công việc bằng cách cho phép sự linh hoạt trong sản xuất.



work flow by allowing for flexibility in production. With six mixing tanks of (132) ----- sizes, we expect to be able to fill a wider range of orders, from small to very large. This (133) ----- is an important way to ensure that Balm Manufacturing continues to be a leader in the fragrance industry. (134) ----- Jim Martel, who is organizing this effort, will contact each of you soon with details.

Với sáu bể trộn có kích cỡ **khác nhau**, chúng tôi hy vọng có thể đáp ứng một phạm vi đơn đặt hàng rộng hơn, từ nhỏ đến rất lớn. **Sự nâng cấp** này là một cách quan trọng để đảm bảo rằng Công ty sản xuất Balm tiếp tục là người dẫn đầu trong ngành công nghiệp nước hoa.

Tất cả nhân viên phải được đào tạo về thiết bị mới trước cuối tháng này. Jim Martel, người đang vận hành nỗ lực này, sẽ liên hệ với từng bạn sớm thôi để biết chi tiết.

131.

- (A) have been improved
- (B) were improving
- (C) **will improve**
- (D) improved

Phân tích: Tại chỗ trống cần một động từ ở thể chủ động vì phía sau chỗ trống có tân ngữ là “work flow” nên loại câu A, và chia ở thì tương lai vì các máy móc mới được lắp đặt xong trong tương lai mới đưa vào hoạt động nên loại B và D. Đáp án đúng là C.

132.

- (A) **varying**
- (B) varies
- (C) vary
- (D) variation

Phân tích: Tại chỗ trống cần một tính từ nên đáp án đúng là A. Không chọn B và C vì là động từ, không chọn D vì là danh từ.

133.

- (A) proposal
- (B) contract
- (C) impression
- (D) **upgrade**

Phân tích: Vì phần văn bản trước đó nói về việc lắp đặt thiết bị mới nên “the upgrade (sự nâng cấp)” là cách nói khác của việc lắp đặt trên. Đáp án A đúng. Các đáp án A (lời đề xuất), B (hợp đồng) hoặc C (ấn tượng) là sai vì không liên quan.

134.

- (A) Supervisors completed a tour of the plant yesterday.
- (B) Unfortunately, the installation cost more than we had anticipated.
- (C) As you are aware, our industry is increasingly competitive.
- (D) **All personnel must be trained on the new equipment by the end of the month.**

Phân tích: Khi ta đọc những thông tin trước và sau chỗ trống ta thấy rằng vì các thiết bị mới được lắp đặt nên ta chọn câu D là toàn nhân sự phải được huấn luyện về các thiết bị mới ấy. Và ở sau chỗ trống có nhắc đến việc ông Jim sẽ liên hệ với mỗi người. Các câu còn lại sai vì không liên quan đến câu phía sau chỗ trống.

Questions 135-138

www.kateweicommunications.com

Marketing your business can be confusing. Newspapers and magazines are (135) ----- useful venues for advertising. (136) -----, social media platforms have become even more critical marketing outlets. Kate Wei Communications utilizes both traditional outlets and the latest communication platforms. (137) ----- In addition to exceptional print services, Kate Wei Communications has the expertise to help you (138) ----- your online presence. Why wait?

Tạm dịch:

www.kateweicommunications.com

Việc tiếp thị doanh nghiệp của bạn có thể gây bối rối cho bạn. Báo và tạp chí **vẫn** là các địa điểm hữu ích cho việc quảng cáo. **Tuy nhiên**, các nền tảng truyền thông xã hội thậm chí còn trở thành các thị trường tiếp thị quan trọng hơn. Kate Wei Communications sử dụng cả các cửa hàng đại lý truyền thống và các nền tảng truyền thông mới nhất. **Chúng tôi sẽ phát triển một kế hoạch đa dạng cho doanh nghiệp của bạn.** Ngoài các dịch vụ in đặc biệt, Kate Wei Communications có chuyên môn để giúp bạn **tối ưu hóa** sự hiện diện trực tuyến của bạn. Tại sao phải chờ đợi?



Choose our award-winning firm to strengthen your company's image today!	Hãy chọn công ty giành giải thưởng của chúng tôi để làm củng cố hình ảnh của công ty bạn ngay hôm nay!
135. (A) still (B) nowhere (C) soon (D) evenly	Phân tích: Báo và tạp chí là những phương tiện quảng cáo truyền thông từ trước đây, nhưng ở sau chỗ trống nói chúng là những địa điểm hữu ích cho việc quảng cáo, tức là chúng vẫn còn hữu ích nên ta chọn A (vẫn còn). Không chọn C (sớm thôi) vì vốn dĩ 2 phương tiện này đã được dùng cho quảng cáo từ trước đến nay rồi.
136. (A) As a result (B) To demonstrate (C) Otherwise (D) However	Phân tích: Ta cần liên từ chỉ sự nhượng bộ “However” vì câu trước nói về sự hữu ích của báo và tạp chí nhưng câu sau ý nói các nền tảng trên mạng xã hội lại là những nơi tiếp thị quan trọng hơn nữa.
137. (A) Marketing professionals give conflicting advice. (B) Traditional methods have the best impact. (C) We will develop a diverse plan for your business. (D) We have recently changed our terms of service.	Phân tích: Từ đoạn “Kate Wei Communications utilizes... your online presence” là đang đề cập đến những ưu điểm và những dịch vụ của công ty truyền thông Kate Wei. Vậy nên ta cần một câu có liên quan đến ưu điểm và dịch vụ của công ty. Đáp án đúng là câu C.
138. A) optimal (B) optimize (C) optimization (D) optimum	Phân tích: Tại chỗ trống ta cần một động từ vì có cụm “help someone do something” nên đáp án đúng là câu B. Đáp án A và D sai vì là tính từ, C sai vì là danh từ.

Questions 139-142

<p>To: Emily Swanton <eswanton@swantonfarmfeed.com> From: Arnold Hansen <AHansen@poltonfairgrounds.org> Subject: Polton Farm Fair Date: June 2</p> <p>This e-mail serves as a receipt for your registration (139) ----- confirms your participation in the Seventeenth Annual Polton County Farm Fair from July 14 to July 16. As a returning exhibitor, Swanton Farm Feed will be offered (140) ----- space at a discounted rate.</p> <p>Please be aware of a new requirement when preparing your space. This year, all booths must be completely ready by 8 P.M. on July 13. (141) ----- Tables will be provided by the organizer, as in past years.</p>	<p>Tạm dịch: Gửi tới: Emily Swanton <eswanton@swantonfarmfeed.com> Từ: Arnold Hansen <AHansen@poltonfairgrounds.org> Chủ đề: Hội chợ nông trại Polton Ngày: 2 tháng 6</p> <p>Email này đóng vai trò là biên nhận cho đăng ký của bạn và cũng xác nhận sự tham gia của bạn vào Hội chợ trang trại hạt Polton thường niên lần thứ mười bảy từ ngày 14 tháng 7 đến ngày 16 tháng 7. Là một nhà triển lãm trở lại trong năm nay, Swanton Farm Feed sẽ được cung cấp không gian thuê ở mức chiết khấu.</p> <p>Xin lưu ý về một yêu cầu mới khi chuẩn bị không gian của bạn. Năm nay, tất cả các gian hàng phải hoàn toàn sẵn sàng trước 8 giờ tối vào ngày 13 tháng 7. Điều này bao gồm việc loại bỏ rác và vật liệu đóng gói. Bàn sẽ được cung cấp bởi nhà tổ chức, như trong những năm vừa qua.</p>
--	--



Thank you once again for your participation in our (142) -----. Arnold Hansen, Assistant Coordinator Polton County Farm Fair	Cảm ơn bạn một lần nữa vì đã tham gia vào sự kiện của chúng tôi. Arnold Hansen, Trợ lý Điều phối viên Hội chợ trang trại hạt Polton
139. (A) whereas (B) rather than (C) in case (D) and also	Phân tích: Câu đầu tiên có 2 động từ chính là “serves” và “confirms” nên ta cần một từ nối 2 động từ này lại là “and also (và cũng)”. Đáp án D đúng.
140. (A) rent (B) rental (C) rents (D) renting	Phân tích: Tại chỗ trống cần một tính từ nên đáp án đúng là B. Các đáp án còn lại là động từ nên không chọn.
141. (A) This includes the removal of trash and packing materials. (B) The number of food vendors has increased in recent years. (C) The exact schedule will be announced later. (D) The Livestock Pavilion will be located next to the south exit.	Phân tích: Câu trước chỗ trống có nhắc đến việc các gian hàng phải hoàn toàn sẵn sàng tức là phải bày trí và điều này bao gồm cả việc dọn dẹp rác và vật liệu bao bì. Đáp án đúng là A. Không chọn câu C vì câu trước đang tập trung nói về việc chuẩn bị sẵn sàng cho không gian gian hàng chứ không tập trung vào lịch trình chính xác của hội chợ. Các câu còn lại không liên quan đến thông tin gần chỗ trống nhất.
142. (A) discovery (B) survey (C) event (D) vote	Phân tích: Đáp án C đúng vì hội chợ là một sự kiện, không phải đáp án A (1 khám phá) hay B (khảo sát) hay D (bầu chọn).

Questions 143-146

Sparkle Pro Enterprises Opens American Factory Worldwide News MANCHESTER (10 Aprii)-Sparkle Pro Enterprises, a leading Belgium-based (143) ----- of cleaning products, is expanding its territory. The company has just opened its first plant in the United States, in Indianapolis. For more than forty years, Sparkle Pro has been making and distributing household and industrial cleaners to a wide range of vendors, including retail outlets and hotel chains, throughout Europe. (144) -----. The Indianapolis facility will require the company to hire 300 additional employees (145) ----- the end of this year in order for it to achieve full	Tạm dịch: Hãng Sparkle Pro mở nhà máy Mỹ Tin tức toàn cầu MANCHESTER (10 tháng tư) – Hãng Sparkle Pro, một nhà sản xuất hàng đầu có trụ sở tại Bỉ, đang mở rộng lãnh thổ. Công ty vừa khai trương nhà máy đầu tiên tại Hoa Kỳ, tại Indianapolis. Trong hơn bốn mươi năm, Sparkle Pro đã sản xuất và phân phối chất tẩy rửa gia dụng và công nghiệp cho nhiều nhà cung cấp, bao gồm các cửa hàng bán lẻ và chuỗi khách sạn trên khắp châu Âu. Trang web của công ty liệt kê tất cả các nhà cung cấp chính của nó. Cơ sở Indianapolis sẽ yêu cầu công ty thuê thêm 300 nhân viên cho đến cuối năm nay để công ty đạt được công suất tối đa. Theo Egan Bretz, giám đốc điều hành
--	---



capacity. According to Egan Bretz, the new director of North American operations, Sparkle Pro is confident that it will be able to train a large number of personnel quickly. Mr. Bretz expects no significant (146) ----- in meeting these needs.

143.

- (A) produced
- (B) producing
- (C) **producer**
- (D) produce

mới của Bắc Mỹ, Sparkle Pro tự tin rằng họ sẽ có thể đào tạo một số lượng lớn nhân sự một cách nhanh chóng. Ông Bretz hy vọng không có **những thách thức** đáng kể trong việc đáp ứng các nhu cầu này.

Phân tích: Ở chỗ trống ta cần điền một danh từ bổ nghĩa cho Hãng Sparkle Pro, nên đáp án đúng là đáp án C. Các đáp án còn lại sai vì là động từ.

144.

- (A) Water-based cleaners have become more expensive.
- (B) **The company's Web site lists all of its major vendors.**
- (C) The hotels are conveniently located in most cities.
- (D) Other factory facilities were gradually sold.

Phân tích: Câu trước chỗ trống có đề cập đến “a wide range of vendors, including retail outlets and hotel chains ...”, nên ở chỗ trống sẽ là câu nói về việc liệt kê các nhà cung cấp chủ chốt. Đáp án đúng là B. Đáp án A, C hay D sai vì ở đây không tập trung nói vào các máy giặt, khách sạn hay cơ sở nhà máy.

145.

- (A) **by**
- (B) despite
- (C) as
- (D) except

Phân tích: Ta có cụm trạng ngữ chỉ thời gian “by the end of this year”: cho đến cuối năm nay.

146.

- (A) decrease
- (B) **challenges**
- (C) project
- (D) candidates

Phân tích: Câu B đúng vì với các nhu cầu đã đặt ra thì ông Bretz hi vọng không có hoặc không xảy ra những trở ngại/ thách thức.

PART 7

Questions 147-148

Notice

The sidewalk along Crestview Boulevard is scheduled to be repaired next week. Due to safety concerns, the front door of the Queenstown Financial Services (QFS) building will be inaccessible from Monday, 15 January, to Wednesday, 17 January. QFS employees and customers are advised to use the north entrance on Sycamore Avenue. To get to the receptionist on the second floor, take either the staircase or the elevator, both of which can be found near the north entrance.

Thông báo

Via hè dọc theo Đại lộ Crestview dự kiến sẽ được sửa chữa vào tuần tới. Do những lo ngại về an toàn, cửa trước của tòa nhà Dịch vụ tài chính Queenstown (QFS) sẽ không thể vào được từ Thứ Hai, ngày 15 tháng 1 đến Thứ Tư, ngày 17 tháng 1. Nhân viên và khách hàng của QFS được khuyên là nên sử dụng lối vào phía bắc trên Đại lộ Sycamore. Để đến quầy lễ tân trên tầng hai, hãy đi cầu thang hoặc thang máy, cả hai đều có thể được tìm thấy ở gần lối vào phía bắc.

147. What is the purpose of the notice?

147. Mục đích của thông báo là gì?



- (A) To introduce changes to certain safety regulations
(B) **To announce the temporary closure of an entryway**
(C) To report the installation of a new elevator
(D) To disclose the new location of a company

Khi ta đọc lướt toàn văn bản này thì có thể thấy là nội dung nói về việc cửa trước của tòa nhà Dịch vụ tài chính Queenstown (QFS) sẽ không thể vào được từ Thứ Hai, ngày 15 tháng 1 đến Thứ Tư, ngày 17 tháng 1. Điều này đồng nghĩa với việc thông báo này nhằm báo về sự đóng cửa tạm thời một lối vào. Đáp án B đúng.

148. What is suggested about the QFS building?

- (A) Many employees work there.
(B) It will reopen on Thursday.
(C) **The main entrance is on Crestview Boulevard.**
(D) The renovation project will take more than a week.

Ta thấy trong văn bản có nói đến việc vỉa hè dọc đại lộ Crestview Boulevard được lịch trình để sửa chữa, dẫn đến việc front door (cửa trước/ cửa chính) sẽ không thể vào được. Do đó ta suy ra cửa chính sẽ ở trên Đại lộ Crest view. Đáp án C đúng.

- (A) Để giới thiệu những thay đổi đối với các quy tắc an toàn nhất định

(B) **Để thông báo sự đóng cửa tạm thời của một lối vào**

- (C) Để báo cáo việc lắp đặt thang máy mới
(D) Để tiết lộ vị trí mới của một công ty

148. Điều gì được đề xuất về tòa nhà QFS?

- (A) Nhiều nhân viên làm việc ở đó.
(B) Nó sẽ mở lại vào thứ năm.
(C) **Lối vào chính nằm trên Đại lộ Crestview.**
(D) Dự án cải tiến sửa chữa sẽ mất hơn một tuần.

Questions 149-150

E-mail

To: Corporate Resource Team
From: Junko Shigeno, Team Lead
Date: January 27
Subject: Support issues

Hi, Team,

At next week's strategy session, we will address the specific needs of our company representatives working at our new overseas retail locations. Our goal is to have each employee fully trained in marketing our products and in client retention. I'm requesting that each of you be ready to present two ideas on the best way to provide them with training and logistical support at levels comparable to their domestic counterparts.

Thanks,

Junko Shigeno

Team Lead, Integra Optics

E-mail

Kính gửi: Nhóm tài nguyên doanh nghiệp

Từ: Junko Shigeno, Trưởng nhóm

Ngày: 27 tháng 1

Chủ đề: Các vấn đề hỗ trợ

Xin chào đội chúng ta,

Tại phiên họp chiến lược tuần tới, chúng ta sẽ giải quyết các nhu cầu cụ thể của các đại diện công ty chúng ta đang làm việc tại các địa điểm bán lẻ mới ở nước ngoài. Mục tiêu của chúng ta là để mỗi nhân viên được đào tạo đầy đủ về tiếp thị sản phẩm và giữ chân khách hàng. Tôi yêu cầu mỗi bạn sẵn sàng trình bày hai ý tưởng về cách tốt nhất để cung cấp cho họ sự hỗ trợ về đào tạo và hậu cần ở các cấp độ tương đương với các đối tác trong nước của họ.

Cảm ơn,

Junko Shigeno

Trưởng nhóm, Integra Optics

149. According to the e-mail, what is true about Integra Optics?

- (A) It markets corrective eyewear.
(B) **It has an international presence.**
(C) It plans to open several more stores.
(D) It just produced a new line of products.

149. Theo e-mail, điều gì là đúng về Integra Optics?

- (A) Nó tiếp thị kính mắt điều chỉnh.
(B) **Nó có sự hiện diện trên trường quốc tế.**
(C) Nó dự định mở thêm một số cửa hàng.
(D) Nó vừa sản xuất một dòng các sản phẩm mới.



Ta đọc thấy ở chỗ "...our company representatives working at our new overseas retail locations". Từ "overseas" ở đây có nghĩa là hải ngoại, đồng nghĩa với việc công ty này có mặt trên thị trường quốc tế "international". Do đó câu B đúng.

150. What does Ms. Shigeno ask employees to do?

- (A) Evaluate a proposal
- (B) Contact clients
- (C) Attend training sessions
- (D) Prepare for a meeting**

Ta đọc thấy ở chỗ "I'm requesting that each of you be ready to present two ideas on the best way to ..." nghĩa là "Tôi yêu cầu mỗi bạn sẵn sàng trình bày hai ý tưởng về cách tốt nhất để..." đồng nghĩa với việc chuẩn bị cho cuộc họp. Đáp án đúng là D.

150. Cô Shigeno yêu cầu nhân viên làm gì?

- (A) Đánh giá một đề xuất
- (B) Liên hệ với khách hàng
- (C) Tham dự các buổi đào tạo
- (D) Chuẩn bị cho một cuộc họp**

Questions 151-152

Important Information

At the Freehling Company, we take great pride in our high-quality, easy-to-assemble furniture, and we want you to be completely satisfied with your purchase.

Before beginning to assemble the product, check the parts list to make sure that all parts have been included in the box.

If your item is missing parts or assembly hardware, or if it has been damaged during shipping, do not return the product to the store from which you purchased it; stores do not stock replacement parts. Rather, contact us directly and we will send you the item(s) required free of charge. You can reach us by

- visiting us at www.froehlingco.com to order replacement parts online;
- sending us an e-mail at parts@froehlingco.com; or
- calling us anytime at 555-0128.

Thông tin quan trọng

Tại Công ty Freehling, chúng tôi rất tự hào về đồ nội thất chất lượng cao, dễ lắp ráp của chúng tôi và chúng tôi muốn bạn hoàn toàn hài lòng với giao dịch mua hàng của mình.

Trước khi bắt đầu lắp ráp sản phẩm, hãy kiểm tra danh sách các bộ phận để đảm bảo rằng tất cả các bộ phận đã được bao gồm trong hộp.

Nếu mặt hàng của bạn bị thiếu các bộ phận hoặc phần cứng lắp ráp, hoặc nếu nó đã bị hỏng trong quá trình vận chuyển, đừng trả lại sản phẩm cho cửa hàng mà bạn đã mua nó; cửa hàng không dự trữ các bộ phận thay thế. Thay vào đó, hãy liên hệ trực tiếp với chúng tôi và chúng tôi sẽ gửi cho bạn các mặt hàng được yêu cầu miễn phí. Bạn có thể liên hệ với chúng tôi bằng cách

- ghé thăm chúng tôi tại www.froehlingco.com để đặt hàng các bộ phận thay thế trực tuyến;
- gửi cho chúng tôi một e-mail tại parts@froehlingco.com; hoặc là
- gọi cho chúng tôi bất cứ lúc nào tại số 555-0128.

151. What is the purpose of the information?

- (A) To inform customers where to obtain product assembly instructions
- (B) To notify customers how to resolve a problem involving their purchase**
- (C) To offer a gift to loyal customers of a company
- (D) To help customers find nearby retail stores

151. Mục đích của thông tin này là gì?

- (A) Để thông báo cho khách hàng nơi để có được hướng dẫn lắp ráp sản phẩm
- (B) Để thông báo cho khách hàng cách giải quyết vấn đề liên quan đến việc mua hàng của họ**
- (C) Để tặng quà cho khách hàng thân thiết của một công ty
- (D) Để giúp khách hàng tìm thấy cửa hàng bán lẻ gần đó



Ta đọc lướt toàn bộ văn bản thấy có đề cập đến ‘Trước khi bắt đầu lắp ráp sản phẩm, hãy kiểm tra danh sách các bộ phận’ hay ‘Nếu mặt hàng của bạn bị thiếu các bộ phận hoặc phần cứng lắp ráp, hoặc nếu nó đã bị hỏng trong quá trình vận chuyển, đừng trả lại ... mà hãy liên hệ trực tiếp’. Những điều này đồng nghĩa với việc chỉ cho khách hàng biết cách giải quyết các vấn đề khi mua hàng. Đáp án đúng là B.

152. What is suggested about the Freehling Company?

(A) **It has customer service representatives available at all times.**

(B) It recommends returning damaged goods to the retailer.

(C) It has a new system for keeping track of inventory.

(D) It supplies a product catalog with each order.

152. Điều gì được đề xuất về Công ty Freehling?

(A) **Nó có đại diện dịch vụ khách hàng sẵn có tại mọi thời điểm.**

(B) Nó đề xuất việc trả lại hàng hóa bị hư hỏng cho nhà bán lẻ.

(C) Nó có một hệ thống mới để theo dõi hàng tồn kho.

(D) Nó cung cấp một danh mục sản phẩm với mỗi đơn hàng.

Chúng ta đọc thấy có nói đến “gọi cho chúng tôi bất cứ lúc nào tại số 555-0128”, tức là các đại diện dịch vụ khách hàng có thể tiếp cận được mọi lúc. Đáp án đúng là A.

Questions 153-154

<p>Marina Tincheva 9:01 A.M. Hi Luis. I'm at the restaurant. I need to start setting up the dessert tables for the wedding banquet this afternoon, but the door's locked and I left my key at home.</p>	<p>Marina Tincheva 9:01 A.M. Xin chào Luis. Tôi đang ở nhà hàng. Tôi cần bắt đầu dọn ra các bàn tráng miệng cho tiệc cưới chiều nay, nhưng cánh cửa đã bị khóa và tôi đã để chìa khóa của mình ở nhà.</p>
<p>Luis Machado 9:03 A.M. Ms. Howell isn't there? She usually shows up hours ahead of an event to get things ready.</p>	<p>Luis Machado 9:03 A.M. Cô Howell không có ở đó à? Cô ấy thường hiện diện hàng giờ trước một sự kiện để chuẩn bị mọi thứ mà.</p>
<p>Marina Tincheva 9:04 A.M. I know. It doesn't make sense. You'll be in late today, right?</p>	<p>Marina Tincheva 9:04 A.M. Tôi biết. Thật vô lý. Hôm nay ông sẽ đến muộn phải không?</p>
<p>Luis Machado 9:06 A.M. Yes. Actually, I'm on my way to a conference for managers, but I can be there in 10 minutes to let you in.</p>	<p>Luis Machado 9:06 A.M. Vâng. Thực ra thì tôi đang trên đường đến một hội nghị dành cho các nhà quản lý, nhưng tôi có thể có mặt ở đó sau 10 phút để cho bạn vào trong.</p>
<p>Marina Tincheva 9:07 A.M. Thank you so much! I'll wait at the café next door.</p>	<p>Marina Tincheva 9:07 A.M. Cảm ơn ông rất nhiều! Tôi sẽ đợi ở quán cà phê bên cạnh.</p>

153. Who most likely is Mr. Machado?

(A) A cafe waiter

(B) A dessert chef

(C) A wedding florist

(D) **A restaurant manager**

153. Ai nhiều khả năng là ông Machado?

(A) Một người phục vụ quán cà phê

(B) Một đầu bếp tráng miệng

(C) Một người bán hoa cưới

(D) **Một quản lý nhà hàng**



Bởi vì ông Machado có thể mở cửa cho Marina vào nhà hàng đồng nghĩa với việc ông ấy làm ở nhà hàng. Hơn nữa, ta thấy có nói "I'm on my way to a conference for managers" nghĩa là "tôi đang trên đường đến một hội nghị dành cho các nhà quản lý", tức ông ấy là một quản lý của nhà hàng. Đáp án đúng là D.

154. At 9:04A.M., what does Ms. Tincheva most likely mean when she writes, "It doesn't make sense"?

- (A) The bride should be there already.
- (B) Her coworker usually arrives early.**
- (C) She received the wrong paperwork.
- (D) She does not know where her key is.

Ta đọc thấy ông Machado thắc mắc rằng cô Howell chưa đến à, cô ấy thường hiện diện hàng giờ trước một sự kiện để chuẩn bị mọi thứ. Sau đó, cô Tincheva trả lời lại rằng điều đó thật vô lý, ý của Tincheva điều vô lý ở đây là thường ngày đồng nghiệp của cô ấy (cô Howell) đến sớm nhưng hôm nay lại chưa có mặt. Đáp án đúng là B.

154. Vào lúc 9:04 A.M., Cô Tincheva rất có thể có ý gì khi cô viết "Thật vô lý"?

- (A) Cô dâu đáng lẽ ở đó rồi.
- (B) Đồng nghiệp của cô ấy thường đến sớm.**
- (C) Cô ấy đã nhận được giấy tờ sai.
- (D) Cô ấy không biết chìa khóa của mình ở đâu.

Questions 155-157

Visiting Carlin County? Don't miss these points of interest!	Tham quan Quận Carlin? Đừng bỏ lỡ những địa điểm hấp dẫn này!
Avevo Botanical Garden Open daily, 9 A.M.-6 P.M.; \$8 admission With stunning views of Gull Bay, the Avevo Botanical Garden is a beautiful place to examine and learn about the region's abundant and diverse plant life.	Thảo cầm viên Avevo Mở cửa hàng ngày, 9 A.M.-6 P.M.; Phí vào cửa \$8 Với khung cảnh gây choáng ngợp của Vịnh Gull, Vườn Bách thảo Avevo là một nơi tuyệt đẹp để tìm hiểu và học hỏi về đời sống thực vật phong phú và đa dạng của khu vực.
Rever Concert Hall Open to the public Monday to Friday, 10 A.M.-4 P.M. Designed by renowned architect Ang Zhao, the Rever Concert Hall has striking architecture and is well worth a visit. Guided tours are available for \$2 per person.	Phòng hòa nhạc Rever Mở cửa cho công chúng từ thứ Hai đến thứ Sáu, 10 A.M.-4 P.M. Được thiết kế bởi kiến trúc sư nổi tiếng Ang Zhao, Rever Concert Hall có kiến trúc nổi bật và rất đáng để ghé thăm. Hướng dẫn du lịch viên có sẵn với giá \$2 mỗi người.
Carlin County Museum of Art Open daily, 10 A.M.-7 P.M.; \$5 admission This lovely art museum focuses on works by local artists. Special exhibits rotate monthly.	Bảo tàng nghệ thuật quận Carlin Mở cửa hàng ngày, 10 A.M.-7 P.M.; Phí vào cửa \$5 Bảo tàng nghệ thuật đáng yêu này tập trung vào các tác phẩm của các nghệ sĩ địa phương. Các vật trưng bày đặc biệt luân phiên hàng tháng.
The Maritime Museum Open Wednesday to Sunday, 9 A.M.-4 P.M.; no fee, but donations are welcome An impressive collection of historical artifacts makes the Maritime Museum a wonderful place to learn about the region's seafaring history. This museum is located on a retired ship on East Beach.	Bảo tàng Hàng hải Mở cửa từ Thứ Tư đến Chủ Nhật, 9 A.M.-4 P.M.; miễn phí, nhưng mọi đóng góp được hoan nghênh. Một bộ sưu tập ấn tượng của các hiện vật lịch sử làm cho Bảo tàng Hàng hải trở thành một nơi tuyệt vời để tìm hiểu về lịch sử đi biển của khu vực. Bảo tàng này nằm trên một con tàu hỏ lánh ở Bờ biển phía đông.

155. What is the purpose of the information?

155. Mục đích của thông tin là gì?



- (A) To provide a schedule of events
- (B) To give directions to notable landmarks
- (C) To highlight the accomplishments of local artists

(D) To describe tourist destinations

Tiêu đề viết là “Đừng bỏ lỡ những địa điểm hấp dẫn này!” và sau đó đọc lướt qua ta thấy nó mô tả thời gian mở cửa và các đặc điểm nổi bật của 4 địa điểm du lịch. Đáp án đúng là D.

156. What is indicated about Carlin County Museum of Art?

- (A) It is closed on Mondays.
- (B) It was designed by a famous architect.
- (C) It features collections from around the world.
- (D) It changes some exhibits periodically.**

Khi ta đọc về “Carlin County Museum of Art” thấy có nhắc đến “Special exhibits rotate monthly” (Các vật trưng bày đặc biệt luân phiên hàng tháng) tức là đồng nghĩa với việc nó sẽ thay đổi một số vật trưng bày theo định kỳ. Đáp án đúng là D.

157. According to the information, what do the Avevo Botanical Garden and the Maritime Museum have in common?

- (A) Both charge a small admission fee.
- (B) Both are located near water.**
- (C) Both display historical artifacts.
- (D) Both offer guided tours.

Avevo Botanical Garden thì nằm ở Gull Bay (Vịnh Gull) còn Maritime Museum thì nằm ở trên một con tàu ở East Beach (Bờ biển phía đông) nên ta suy ra chúng có điểm chung là đều nằm gần nước.

- (A) Để cung cấp một lịch trình các sự kiện
- (B) Để chỉ đường đến các mốc đáng chú ý
- (C) Để làm nổi bật những thành tựu của nghệ sĩ địa phương

(D) Để mô tả các điểm đến du lịch

156. Điều gì được chỉ ra về Quận Carlin Bảo tàng Nghệ thuật?

- (A) Nó đóng cửa vào thứ Hai.
- (B) Nó được thiết kế bởi một kiến trúc sư nổi tiếng.
- (C) Nó làm nổi bật các bộ sưu tập từ khắp nơi trên thế giới.
- (D) Nó thay đổi một số vật trưng bày theo định kỳ.**

157. Theo thông tin trên, Thảo cảm viên Avevo và Bảo tàng hàng hải có điểm gì chung?

- (A) Cả hai đều tính một khoản phí vào cửa nhỏ.
- (B) Cả hai đều nằm gần nước.**
- (C) Cả hai trưng bày các hiện vật lịch sử.
- (D) Cả hai cung cấp các tour du lịch có hướng dẫn viên.

Questions 158-160

<p>Bingham Man Receives Award by Timur Kardos</p>	<p>Bingham Man nhận giải thưởng Viết bởi Timur Kardos</p>
<p>9 October-A Bingham native received this year's Contributors Award from the Association for the Construction of Steel Bridges (ACSB), a trade organisation.</p> <p>Scott Moore, 66, was presented the award during yesterday's annual ACSB meeting in Norwalk.</p> <p>According to an ACSB press release, the award is given every year to "an individual who has contributed significantly to the betterment of the steel industry." ACSB spokesperson Cora Schroeder said, "Mr. Moore devotes his spare time to ensuring quality in our industry. For the past decade, he has dedicated himself to helping the ACSB monitor and refine steel-</p>	<p>Ngày 9 tháng 10 - Một người bản địa tên Bingham đã nhận được Giải thưởng Cộng tác viên của năm nay từ Hiệp hội Xây dựng Cầu thép (ACSB), một tổ chức thương mại.</p> <p>Scott Moore, 66 tuổi, đã được trao giải thưởng trong cuộc họp ACSB thường niên hôm qua tại Norwalk.</p> <p>Theo thông cáo báo chí của ACSB, giải thưởng được trao hàng năm cho "một cá nhân có đóng góp đáng kể cho sự phát triển của ngành thép". Người phát ngôn của ACSB, Cora Schroeder, nói: "Ông Moore dành thời gian rảnh rỗi của mình để đảm bảo chất lượng trong ngành công nghiệp của chúng tôi. Trong thập kỷ qua, ông đã tận tâm giúp đỡ giám sát ACSB</p>

production standards and practices. This year, he chaired a committee that created an improved set of standards for structural steel used in the construction of bridges."

Mr. Moore was born and raised in Bingham and received his engineering degree from Bingham University. After graduating, he worked as a construction manager during the building of Bingham's new city hall. He joined Marshall Steel 39 years ago as a building supervisor, ultimately rising to his current position of senior project engineer.

và cải tiến các tiêu chuẩn và thực hành sản xuất thép. Năm nay ông đã chỉ đạo một ủy ban mà đã tạo ra một bộ các tiêu chuẩn cải tiến cho thép kết cấu được sử dụng trong việc xây dựng các cây cầu. "

Ông Moore sinh ra và lớn lên ở Bingham và nhận bằng kỹ sư từ Đại học Bingham. Sau khi tốt nghiệp, ông làm quản lý xây dựng trong tòa nhà của tòa thị chính mới của Bingham. Ông gia nhập Marshall Steel 39 năm trước với tư cách là giám sát viên tòa nhà, cuối cùng vươn lên vị trí hiện tại của ông là kỹ sư dự án cao cấp.

158. What is suggested about Mr. Moore?

- (A) **He led efforts to raise standards for steel use.**
- (B) He designed a new type of bridge.
- (C) He serves on a committee with Ms. Schroeder.
- (D) He has received several awards from the ACSB.

Ta thấy câu "This year, he chaired a committee that created an improved set of standards for structural steel used in the construction of bridges." Nghĩa là "Năm nay ông đã chỉ đạo một ủy ban mà đã tạo ra một bộ các tiêu chuẩn cải tiến cho thép kết cấu được sử dụng trong việc xây dựng các cây cầu. ", câu này đồng nghĩa với việc ông dẫn đầu các nỗ lực nhằm nâng cao tiêu chuẩn cho việc sử dụng thép. Đáp án đúng là câu A.

159. According to the article, what happened ten years ago?

- (A) Mr. Moore moved to Norwalk.
- (B) **Mr. Moore began to help the ACSB.**
- (C) The ACSB revised its membership requirements.
- (D) The ACSB first presented its award.

Ta thấy câu "For the past decade, he has dedicated himself to helping the ACSB monitor and refine steel-production standards and practices" nghĩa là "Trong thập kỷ qua, ông đã tận tâm giúp ACSB giám sát và cải tiến các tiêu chuẩn và thực hành sản xuất thép", đồng nghĩa với việc 10 năm trước ông đã bắt đầu giúp đỡ ACSB.

160. What was Mr. Moore's first job at Marshall Steel?

- (A) Senior project engineer
- (B) Company spokesperson
- (C) Construction manager
- (D) **Building supervisor**

Ta thấy "He joined Marshall Steel 39 years ago as a building supervisor" tức là "Ông gia nhập Marshall Steel 39 năm trước với tư cách là giám sát viên tòa nhà". Do đó, đáp án đúng là D.

158. Điều gì được đề xuất về ông Moore?

- (A) **Ông dẫn đầu các nỗ lực nâng cao tiêu chuẩn sử dụng thép.**
- (B) Ông đã thiết kế một loại cầu mới.
- (C) Ông phục vụ trong một ủy ban với cô Schroeder.
- (D) Ông đã nhận được một số giải thưởng từ ACSB.

159. Theo bài báo, điều gì đã xảy ra mười năm trước?

- (A) Ông Moore đã chuyển đến Norwalk.
- (B) **Ông Moore đã bắt đầu giúp đỡ ACSB.**
- (C) ACSB đã sửa đổi các yêu cầu thành viên của nó.
- (D) ACSB lần đầu tiên trao tặng giải thưởng của nó.

160. Công việc đầu tiên của ông Moore tại Marshall Steel là gì?

- (A) Kỹ sư dự án cao cấp
- (B) Người phát ngôn của công ty
- (C) Quản lý xây dựng
- (D) **Giám sát tòa nhà**

Questions 161-164

<p>Golden Day Stock Photographs</p> <p>Using stock images in your materials can significantly improve your company's ability to communicate-not only with external clients but with employees as well. A well-chosen image can serve many functions, from increasing employee engagement with internal communications, to catching the attention of potential clients, to helping readers of documents better understand complex ideas.</p> <p>Golden Day's images come from a unique international network of contributors, so our selection is not only large but also truly diverse. No matter the size of your organization, and no matter where you are located and with whom you do business, you will find the perfect photo to enhance your message.</p> <p>Our monthly subscription plans range from \$49 to \$495 based on the quantity and resolution of the images you download. Once you download an image, there are no limits on its usage.</p> <p>Don't miss our special introductory offer: first-time subscribers qualify for consultations with our branding experts for six months at no extra cost! Our experts will help you ensure that all your client-facing materials are cohesive and make your company stand out.</p>	<p>Những hình ảnh stock (hình ảnh có bản quyền) Ngày Vàng</p> <p>Sử dụng hình ảnh stock trong các tài liệu của bạn có thể cải thiện đáng kể khả năng truyền thông của công ty bạn - không chỉ với khách hàng bên ngoài mà cả với nhân viên. Một hình ảnh được lựa chọn tốt có thể phục vụ nhiều chức năng, từ tăng sự gắn kết của nhân viên với truyền thông nội bộ, để thu hút sự chú ý của khách hàng tiềm năng, để giúp người đọc tài liệu hiểu rõ hơn các ý tưởng phức tạp. Hình ảnh của Golden Day đến từ một mạng lưới cộng tác viên quốc tế độc đáo, vì sự tuyển chọn của chúng tôi không chỉ lớn mà còn thực sự đa dạng. Bất kể quy mô tổ chức của bạn và bất kể bạn đang ở đâu và làm việc với ai, bạn sẽ tìm thấy bức ảnh hoàn hảo để nâng cao thông điệp của bạn.</p> <p>Gói thuê bao hàng tháng của chúng tôi dao động từ \$ 49 đến \$ 495 dựa trên số lượng và độ phân giải của hình ảnh bạn tải xuống. Khi bạn tải xuống một hình ảnh, không có giới hạn về việc sử dụng nó.</p> <p>Đừng bỏ lỡ ưu đãi giới thiệu đặc biệt của chúng tôi: những người đăng ký lần đầu đủ điều kiện tham khảo ý kiến với các chuyên gia thương hiệu của chúng tôi trong sáu tháng mà không phải trả thêm phí! Các chuyên gia của chúng tôi sẽ giúp bạn đảm bảo rằng tất cả các tài liệu hướng đến khách hàng của bạn được gắn kết và làm cho công ty của bạn nổi bật.</p>
--	--

161. What reason to use stock images is NOT mentioned in the advertisement?

- (A) To encourage employees to read company newsletters
- (B) To keep current customers interested in a company's brand**
- (C) To attract new customers
- (D) To help clarify written information

Trong văn bản viết “Một hình ảnh được lựa chọn tốt có thể phục vụ nhiều chức năng, từ tăng sự gắn kết của nhân viên với truyền thông nội bộ (đáp án A), để thu hút sự chú ý của khách hàng tiềm năng (đáp án C), để giúp người đọc tài liệu hiểu rõ hơn các ý tưởng phức tạp (đáp án D)”. Duy chỉ có đáp

161. Lý do nào để sử dụng hình ảnh stock mà KHÔNG được đề cập trong quảng cáo này?

- (A) Để khuyến khích nhân viên đọc bản tin công ty
- (B) Để giữ khách hàng hiện tại quan tâm đến thương hiệu của công ty**
- (C) Để thu hút khách hàng mới
- (D) Để giúp làm rõ thông tin bằng văn bản



án B là không được đề cập đến trong quảng cáo nên ta chọn câu B.

162. According to the advertisement, why are Golden Day's images special?
- (A) They are a larger size than is typically offered.
(B) They are created by famous photographers.
(C) They are used by multinational companies.
(D) **They are sourced from all over the world.**

Ta thấy “Golden Day's images come from a unique international network of contributors, so our selection is not only large but also truly diverse” tức là “Hình ảnh của Golden Day đến từ một mạng lưới cộng tác viên quốc tế ...”, từ “international”- quốc tế đồng nghĩa với “from all over the world”- khắp thế giới. Đáp án D đúng.

163. The word "resolution" in paragraph 3, line 1, is closest in meaning to
- (A) **level of detail**
(B) statement of agreement
(C) subject matter
(D) firmness of purpose
- Độ phân giải là mức độ sắc nét chi tiết của hình ảnh. Chọn câu C.

164. What is Golden Day offering to new customers?
- (A) **Free marketing advice**
(B) Discounts on subscription plans
(C) Limited-time access to additional photo collections
(D) Introductions to potential new clients

Ta thấy “...special introductory offer: first-time subscribers qualify for consultations ... at no extra cost”, đồng nghĩa với việc những khách hàng mới (trong bài là “first-time subscribers”) sẽ được cho lời khuyên về tiếp thị miễn phí. Câu A là đáp án đúng.

162. Theo quảng cáo, tại sao những hình ảnh của Ngày Vàng lại đặc biệt?

- (A) Chúng có kích thước lớn hơn so với thông thường.
(B) Chúng được tạo ra bởi các nhiếp ảnh gia nổi tiếng.
(C) Chúng được sử dụng bởi các công ty đa quốc gia.
(D) **Chúng có nguồn gốc từ khắp nơi trên thế giới.**

163. Từ "độ phân giải" trong đoạn 3, dòng 1, có nghĩa gần nhất với

- (A) **mức độ chi tiết**
(B) tuyên bố thỏa thuận
(C) vấn đề chủ đề
(D) tính chắc chắn của mục đích

164. Ngày Vàng cung cấp cho khách hàng mới điều gì?

- (A) **Lời khuyên về tiếp thị miễn phí**
(B) Giảm giá cho gói thuê bao
(C) Truy cập trong thời gian giới hạn vào các bộ sưu tập ảnh bổ sung
(D) Những lời giới thiệu đến khách hàng mới tiềm năng

Questions 165-167

We're Doing Something Right
by Ariel Garman

Chúng ta đang làm một điều gì đó đúng
Viết bởi Ariel Garman



SUSTERN (November 8)-According to a recent study conducted by the Mid- Atlantic Hotel Association, tourism at our beaches improved significantly this past summer, and the hotel industry showed greater profits this year than last. Hotel occupancy averaged 94 percent during the peak summer months. --[1]--. Sustern saw the opening of the area's largest hotel, The Glaston, last spring. The new hotel was at full capacity nearly every weekend during the summer. Weekday occupancy also exceeded expectations.

The hotel's manager, Anika Bastien, said, "Tourists were thrilled with the anay of amenities offered, including 24-hour dining options, a free shuttle to nearby beaches, and free Wi-Fi. In fact, many have already reserved rooms for next summer.--[2]--."Sustern has become the most popular tourist destination in the region, with about 20 percent more beachgoers than the Delmire shore, its biggest competitor.--[3]--. Experts attribute this to the growing number of outlet stores in Sustern, overall lower prices, and an abundance of new restaurants, hotels, and community events. Tourists continue to visit the area after the prime beach months, keeping hotel rooms occupied longer. --[4]--..

SUSTERN (ngày 8 tháng 11) -Theo một nghiên cứu gần đây được thực hiện bởi Hiệp hội Khách sạn Mid-Atlantic, du lịch tại các bãi biển của chúng ta đã cải thiện đáng kể trong mùa hè vừa qua, và ngành công nghiệp khách sạn cho thấy lợi nhuận cao hơn trong năm nay so với năm ngoái. Năng suất phòng khách sạn trung bình đạt 94 phần trăm trong những tháng hè cao điểm. **Đây là một sự gia tăng lớn so với mức trung bình của mùa hè năm ngoái chỉ ở mức 77 phần trăm.** Sustern chứng kiến sự mở cửa của khách sạn lớn nhất trong khu vực, The Glaston, vào mùa xuân năm ngoái. Khách sạn mới hoạt động hết công suất gần như mọi ngày cuối tuần trong suốt mùa hè. Công việc trong ngày cũng vượt sự mong đợi.

Quản lý của khách sạn, Anika Bastien, cho biết: "Khách du lịch rất vui mừng với các tiện nghi được cung cấp, bao gồm các lựa chọn ăn uống 24 giờ, đưa đón miễn phí đến các bãi biển gần đó và Wi-Fi miễn phí. Thực tế thì, nhiều người đã đặt phòng cho mùa hè tới.

"Sustern đã trở thành điểm đến du lịch nổi tiếng nhất trong khu vực, với lượng người đi biển nhiều hơn khoảng 20% so với bờ Delmire, đối thủ cạnh tranh lớn nhất của nó. Các chuyên gia cho rằng điều này là do số lượng cửa hàng đại lý ngày càng tăng ở Sustern, giá thấp hơn và rất nhiều nhà hàng, khách sạn và sự kiện cộng đồng mới. Khách du lịch tiếp tục tham quan khu vực sau những tháng đầu tiên của bãi biển, giữ cho phòng khách sạn bị chiếm dụng lâu hơn.

165. What is the purpose of the article?

- (A) To announce the opening of a new hotel
- (B) To provide information about the local tourism industry**
- (C) To discuss job opportunities in the hotel industry
- (D) To compare the quality of beaches in two locations

Khi ta đọc lướt qua sẽ thấy có nhắc đến “tourism at our beaches improved significantly this past summer, and the hotel industry showed greater profits ...” nghĩa là “du lịch tại các bãi biển của chúng ta đã cải thiện đáng kể trong mùa hè vừa qua, và ngành công nghiệp khách sạn cho thấy lợi nhuận cao hơn”. Hơn nữa toàn bài viết cung cấp những thông tin về du lịch của địa phương. Đáp án đúng là câu B.

166. What is NOT indicated about Sustern?

- (A) Its beach is more popular than Delmire's.
- (B) Its new hotel employs Ms. Bastien.
- (C) It hosts a wide variety of events.
- (D) It recently held a beach cleanup weekend.**

165. Mục đích của bài viết là gì?

- (A) Thông báo khai trương khách sạn mới
- (B) Để cung cấp thông tin về ngành công nghiệp du lịch địa phương**
- (C) Để thảo luận về cơ hội việc làm trong nền công nghiệp khách sạn
- (D) Để so sánh chất lượng của các bãi biển ở hai địa điểm

166. Điều gì KHÔNG được chỉ ra về Sustern?

- (A) Bãi biển của nó nổi tiếng hơn Cửa Delmire.
- (B) Khách sạn mới của nó thuê bà Bastien.
- (C) Nó tổ chức một loạt các sự kiện.
- (D) Gần đây, nó đã tổ chức một ngày cuối tuần dọn dẹp bãi biển.**



Trong bài viết có chỉ ra rằng “Sustern has become the most popular tourist destination in the region, with about 20 percent more beachgoers than the Delmire shore, its biggest competitor” (đáp án A), “The hotel's manager, Anika Bastien” (đáp án B), growing number of ... and community events (đáp án C). Duy chỉ có đáp án D là không được đề cập đến. Ta chọn đáp án D.

167. In which of the positions marked [1], [2], [3], and [4] does the following sentence best belong? "This was a big increase from last summer's average of just 77 percent."

- (A) [1]
- (B) [2]
- (C) [3]
- (D) [4]

167. Ở vị trí nào trong số các vị trí được đánh dấu [1], [2], [3] và [4] mà câu sau đây thuộc về? "Đây là một sự gia tăng lớn so với mức trung bình của mùa hè năm ngoái chỉ ở mức 77 phần trăm."

- (A) [1]
- (B) [2]
- (C) [3]
- (D) [4]

Câu "Đây là một sự gia tăng lớn so với mức trung bình của mùa hè năm ngoái chỉ ở mức 77 phần trăm" có xuất hiện phần trăm, là câu đề nối tiếp cho thông tin trước đó về công suất của phòng khách sạn: "Năng suất phòng khách sạn trung bình đạt 94 phần trăm trong những tháng hè cao điểm". Do đó ta đặt câu này vào vị trí số [1].

Questions 168-171

E-mail	*E-mail*
<p>To: All staff From: Jessica Perry Subject: Conference Date: 19 July Attachment: Workshop application Hello everyone, The fourth annual Australian National Sales and Marketing Conference (ANSMC) will take place from 18 to 22 November here in Perth. Conference organizers have asked local marketing specialists to help out by giving a keynote speech, leading a workshop, or working in the exhibition hall. - [1] - Our chief executive officer, Martin Hughes, wants us to take advantage of this excellent opportunity for Hughes Australia Marketing to achieve visibility on a national stage. It is sure to help us to expand our client base. Mr. Hughes has already agreed to give a keynote speech about using survey results to create successful marketing campaigns. - [2] - . I am designing our company's booth for the exhibition hall. If you would like to help, please come to Room C556 at 2:00 P.M. next Tuesday, 23 July, for a planning meeting. - [3] -. If you would like to lead a workshop, please complete the attached proposal form and return it to</p>	<p>Kính gửi: Toàn thể nhân viên Từ: Jessica Perry Chủ đề: Hội nghị Ngày: 19 tháng 7 Đính kèm: Đơn đăng ký hội thảo Chào mọi người, Hội nghị Tiếp thị và Bán hàng Quốc gia Úc (ANSMC) lần thứ tư sẽ diễn ra từ ngày 18 đến 22 tháng 11 tại Perth. Các nhà tổ chức hội nghị đã yêu cầu các chuyên gia tiếp thị địa phương giúp đỡ bằng cách đưa ra một bài phát biểu quan trọng, dẫn dắt một hội thảo hoặc làm việc trong phòng triển lãm. - [1] -. Giám đốc điều hành của chúng tôi, Martin Hughes, muốn chúng tôi tận dụng cơ hội tuyệt vời này để Hughes Australia Marketing đạt được tầm nhìn trên một sân khấu quốc gia. Nó chắc chắn sẽ giúp chúng ta mở rộng cơ sở khách hàng của chúng ta. Ông Hughes đã đồng ý đưa ra một bài phát biểu quan trọng về việc sử dụng kết quả khảo sát để tạo ra các chiến dịch tiếp thị thành công. - [2] -. Tôi đang thiết kế gian hàng của công ty chúng tôi cho phòng triển lãm. Nếu bạn muốn giúp đỡ, vui lòng đến Phòng C556 lúc 2:00 P.M. Thứ ba tới, ngày 23 tháng 7, cho một cuộc họp lập kế hoạch. - [3] -. Nếu bạn muốn chỉ đạo một hội thảo, vui lòng điền vào mẫu đơn đề xuất được đính kèm và gửi lại cho tôi trước ngày 26</p>



me by 26 July. - [4] - . You may present alone or with a partner. Workshop ideas will be discussed and approved at a managers' meeting on 29 July. Thanks, Jessica	tháng 7. - [4] - . Bạn có thể trình bày một mình hoặc với một đối tác. Ý tưởng hội thảo sẽ được thảo luận và phê duyệt tại cuộc họp của các nhà quản lý vào ngày 29 tháng 7. Cảm ơn, Jessica
168. What is the purpose of the e-mail? (A) To remind staff to register for a conference (B) To apologize for missing a deadline (C) To invite staff to submit an application (D) To request responses to a marketing survey	168. Mục đích của e-mail là gì? (A) Để nhắc nhở nhân viên đăng ký một hội nghị (B) Để xin lỗi vì đã lỡ thời hạn (C) Để mời nhân viên nộp đơn (D) Để yêu cầu trả lời một khảo sát tiếp thị
Cuối email có đề cập đến "... please complete the attached proposal form and return it to me by 26 July." Tức là người viết đang yêu cầu người nhận điền vào mẫu đơn đề xuất được đính kèm và nộp lại cho người viết (hay nói cách khác là mời nộp một đơn). Đáp án đúng là C.	
169. What is suggested about Hughes Australia Marketing? (A) It is hosting the ANSMC. (B) It is located in Perth. (C) It has been in business for four years. (D) It serves clients throughout Australia.	169. Điều gì được đề xuất về Công ty Tiếp thị Hughes Australia? (A) Nó đang tổ chức ANSMC. (B) Nó nằm ở Perth. (C) Nó đã được kinh doanh trong bốn năm. (D) Nó phục vụ khách hàng trên khắp nước Úc.
Ta thấy có thông tin "Hội nghị Tiếp thị và Bán hàng Quốc gia Úc (ANSMC) lần thứ tư sẽ diễn ra từ ngày 18 đến 22 tháng 11 tại Perth." Mà hội nghị này thì công ty tiếp thị Hughes Australia sẽ tham gia. Do đó, công ty này phải nằm ở Perth. Đáp án B đúng.	
170. According to the e-mail, why does Mr. Hughes want employees to participate in the ANSMC? (A) So they can learn new marketing strategies (B) So they can share the results of a survey (C) So they can attract new clients (D) So they can listen to his keynote speech	170. Theo e-mail, tại sao Ông Hughes muốn nhân viên tham gia vào ANSMC? (A) Để họ có thể học các chiến lược tiếp thị mới (B) Để họ có thể chia sẻ các kết quả của một khảo sát (C) Để họ có thể thu hút khách hàng mới (D) Để họ có thể nghe bài phát biểu của ông
Trong email có nói đến "It is sure to help us to expand our client base." – "Nó chắc chắn sẽ giúp chúng ta mở rộng cơ sở khách hàng của chúng ta." Điều này đồng nghĩa với việc để họ có thể thu hút các khách hàng mới.	
171. In which of the positions marked [1], [2], [3], and [4] does the following sentence best belong? "This will help me ensure that none of our workshop topics overlap." (A) [1] (B) [2] (C) [3] (D) [4]	171. Ở vị trí nào trong số các vị trí được đánh dấu [1], [2], [3] và [4] mà câu sau đây thuộc về? "Điều này sẽ giúp tôi đảm bảo rằng không có chủ đề hội thảo nào của chúng tôi trùng nhau." (A) [1] (B) [2] (C) [3] (D) [4]



Ta thấy câu "Điều này sẽ giúp tôi đảm bảo rằng không có chủ đề hội thảo nào của chúng ta trùng nhau" đang muốn nhắc đến việc đảm bảo chủ đề hội thảo không bị trùng nên suy ra câu trước của câu này sẽ nói đến việc đăng ký trước chủ đề của hội thảo. Vị trí số 4 sẽ là vị trí thích hợp nhất cho câu này.

Questions 172-175

Alberto Ovando [11:15 A.M.] When we met last week, production was nearly finished on the boxes and other packaging for Redmond's. Rani, where are we now?	Alberto Ovando [11:15 A.M.] Khi chúng ta gặp nhau tuần trước, việc sản xuất gần như đã hoàn thành cho các thùng và bao bì khác cho Redmond's. Rani, vậy giờ chúng ta làm tới đâu rồi?
Rani Verma [11:16 A.M.] The refrigerator and dishwasher boxes were supposed to arrive at Redmond's warehouse on Wednesday, but the snowstorm really backed up our delivery schedule.	Rani Verma [11:16 A.M.] Các hộp tủ lạnh và máy rửa chén được cho là sẽ đến kho của Redmond vào thứ Tư, nhưng cơn bão tuyết thực sự đã làm nán lại lịch trình giao hàng của chúng tôi.
Alberto Ovando [11:17 A.M.] Have you told them this?	Alberto Ovando [11:17 A.M.] Bạn đã nói với họ điều này chưa?
Stacy Pfeiffer [11:18 A.M.] I will, but I was waiting to hear from the drivers. George, can you help?	Stacy Pfeiffer [11:18 A.M.] Tôi sẽ nói, nhưng tôi đã chờ đợi để nghe tin từ các lái xe. George, bạn có thể giúp gì không?
George Kellerman [11:19 A.M.] I spoke with them ten minutes ago. They're back on the road now, so they only lost a day. They should have everything before the end of the week.	George Kellerman [11:19 A.M.] Tôi đã nói chuyện với họ mười phút trước. Bây giờ họ đang quay lại trên đường, vì vậy họ chỉ mất một ngày. Họ nên xong mọi thứ trước cuối tuần.
Stacy Pfeiffer [11:21 A.M.] OK. I'll tell them to expect delivery by Friday at the very latest.	Stacy Pfeiffer [11:21 A.M.] Được rồi. Tôi sẽ nói với họ là chờ giao hàng muộn nhất là trước thứ Sáu.
Rani Verma [11:22 A.M.] At least the packaging materials for the smaller appliances shipped before the storm; only the larger boxes are affected.	Rani Verma [11:22 A.M.] Ít ra thì các vật liệu đóng gói cho các thiết bị nhỏ hơn đã được vận chuyển trước cơn bão rồi; chỉ có các hộp lớn hơn bị ảnh hưởng thôi.
Alberto Ovando [11:23 A.M.] The contract is for us to provide packaging materials for all of Redmond's products, not just the smaller ones. Let's make sure we stay on the revised schedule.	Alberto Ovando [11:23 A.M.] Hợp đồng là để chúng tôi cung cấp vật liệu đóng gói cho tất cả các sản phẩm của Redmond, không chỉ các sản phẩm nhỏ hơn. Hãy chắc chắn rằng chúng ta làm theo lịch trình đã sửa đổi.

172. For what type of business do the people most likely work?

- (A) A restaurant supply company
- (B) An appliance repair shop
- (C) **A packaging manufacturer**
- (D) A furniture delivery service

172. Đối với loại hình kinh doanh nào những người này có khả năng làm nhất?

- (A) Một công ty cung cấp cho nhà hàng
- (B) Một cửa hàng sửa chữa thiết bị
- (C) **Một nhà sản xuất bao bì**
- (D) Một dịch vụ giao đồ nội thất



Trong bài có nói đến “việc sản xuất gần như đã hoàn thành cho các thùng và bao bì khác” đồng nghĩa với việc họ có công việc là sản xuất bao bì. Đáp án đúng là C.

173. What problem are the people discussing?

(A) **A shipment was delayed.**

(B) A warehouse was closed.

(C) An order was incorrect.

(D) A driver did not report for work.

Ta đọc thấy có nói “con bảo tuyệt thực sự đã làm nán lại lịch trình giao hàng của chúng tôi” tức là một lô hàng đã bị trì hoãn và họ đang thảo luận vấn đề này. Đáp án đúng là A.

174. What will Ms. Pfeiffer most likely do next?

(A) Cancel a shipment

(B) Sign the contract

(C) Call a driver

(D) **Contact the client**

Bà Pfeiffer có nói là “Được rồi. Tôi sẽ nói với họ là chờ giao hàng muộn nhất là trước thứ Sáu.” Họ ở đây là khách hàng, tức là bà ấy sẽ liên hệ khách hàng. Đáp án đúng là D.

175. At 11:18 A.M., what does Ms. Pfeiffer most likely mean when she writes, "can you help"?

(A) She thinks Mr. Kellerman should load some boxes.

(B) She needs Mr. Kellerman to drive to the warehouse.

(C) **She wants Mr. Kellerman to provide delivery information.**

(D) She expects Mr. Kellerman to pay the drivers.

Bà Pfeiffer nói là “nhưng tôi đã chờ đợi để nghe tin từ các lái xe” sau đó hỏi ông Kellerman có thể giúp được không tức là bà muốn ông ấy cung cấp thông tin giao hàng (vì bà đã chờ đợi để được nghe tin). Đáp án đúng là C.

173. Những người này đang thảo luận vấn đề gì?

(A) **Một lô hàng đã bị trì hoãn.**

(B) Một kho đã bị đóng cửa.

(C) Một đơn đặt hàng không chính xác.

(D) Một tài xế đã không báo cáo cho công việc.

174. Bà Pfeiffer nhiều khả năng sẽ làm gì tiếp theo?

(A) Hủy một lô hàng

(B) Ký hợp đồng

(C) Gọi tài xế

(D) **Liên hệ với khách hàng**

175. Lúc 11:18 A.M., cô Pfeiffer rất có thể có ý gì khi cô viết, "bạn có thể giúp chứ"?

(A) Cô ấy nghĩ rằng ông Kellerman nên chất lên một số thùng.

(B) Cô ấy cần ông Kellerman lái xe đến nhà kho.

(C) **Cô ấy muốn ông Kellerman cung cấp thông tin giao hàng.**

(D) Cô hy vọng ông Kellerman sẽ trả tiền cho các tài xế.

Questions 176-180

PAGA's Seventeenth Annual Botanical and Horticultural Expo, July 10-13

Starkey Convention Center, Pittsburgh, Pennsylvania

The Pittsburgh Area Garden Association (PAGA) invites companies to support its garden exhibition, which last year was attended by nearly 40,000 visitors. This is a cost-effective means of reaching home gardeners and outdoor enthusiasts and enhances your firm's commercial performance.

PAGA is pleased to offer the following levels of corporate sponsorship with corresponding benefits.

Triển lãm thực vật và làm vườn thường niên lần thứ mười bảy của PAGA, ngày 10 đến 13 tháng 7 Trung tâm hội nghị Starkey, Pittsburgh, Pennsylvania

Hiệp hội Vườn khu vực Pittsburgh (PAGA) mời các công ty hỗ trợ triển lãm vườn của nó, cái mà năm ngoái có sự tham gia của gần 40.000 khách. Đây là một phương tiện tiết kiệm chi phí để tiếp cận những người làm vườn tại nhà và những người đam mê ngoài trời và nâng cao hiệu suất thương mại của công ty bạn.

PAGA hân hạnh cung cấp các mức độ tài trợ doanh nghiệp sau đây với các lợi ích tương ứng. (Để được



<p>(For inquiries, contact Ms. Carita Aragon, PAGA's Event Coordinator, at 925-555-0142. To register, e-mail sponsors@paga.org.)</p> <p>Workshop Patron-\$1,250 Bag Patron-\$3,500 A representative of your company will have the honor of introducing the presenter(s) of a workshop, to be conducted on the second day of the event.</p> <p>Charging Station Patron-\$2,000 There will be eight mobile-device charging stations in the exhibition hall, each with a sponsor sign next to it.</p> <p>Bag Patron-\$3,500 Your company's emblem will be on fabric tote bags, to be distributed to every visitor.</p> <p>General Program Patron-\$5,000 Two executives of your company will attend the PAGA Gala Banquet on the opening night of the expo.</p>	<p>giải đáp, hãy liên hệ với cô Carita Aragon, Điều phối viên sự kiện của PAGA, theo số 925-555-0142. Để đăng ký, hãy gửi e-mail đến sponsors@paga.org.)</p> <p>Lợi ích liên quan đến Hội thảo- \$ 1,250 Người bảo trợ Túi- \$ 3.500 Một đại diện của công ty bạn sẽ có vinh dự giới thiệu (những) người diễn thuyết của một hội thảo, sẽ được tiến hành vào ngày thứ hai của sự kiện.</p> <p>Lợi ích liên quan đến trạm sạc- \$ 2.000 Sẽ có tám trạm sạc thiết bị di động trong phòng triển lãm, mỗi trạm có một nhà tài trợ ký bên cạnh.</p> <p>Lợi ích liên quan đến túi- \$ 3.500 Biểu tượng của công ty bạn sẽ có trên túi tote vải, được phát cho tất cả khách.</p> <p>Lợi ích chung cho chương trình- \$ 5.000 Hai giám đốc điều hành của công ty bạn sẽ tham dự bữa tiệc Gala PAGA vào đêm khai mạc hội chợ.</p>
---	---

<p>From: caragon@paga.org To: mkee@wimosol.com Date: May 15 Subject: Thank you</p> <p>Dear Mr. Kee:</p> <p>Thank you for registering Wireless Monitoring Solutions as a sponsor of the Pittsburgh Area Garden Association (PAGA) Expo. Your sponsorship not only helps to make this year's event possible, but also to generate interest in gardening.</p> <p>Your contribution of \$2,000 has been processed. Additionally, we are offering you sponsorship of our expo bags at no additional cost. This offer is a token of our appreciation for the long-standing support of PAGA and its programs. To finalize the promotional materials, please send us the artwork of your company's logo.</p> <p>Carita Aragon, PAGA Event Coordinator</p>	<p>Từ: caragon@paga.org Tới: mkee@wimosol.com Ngày: 15 tháng 5 Chủ đề: Cảm ơn Kính gửi ông Kee:</p> <p>Cảm ơn ông đã đăng ký cho công ty Các giải pháp giám sát không dây với tư cách là nhà tài trợ của Hội chợ triển lãm Hiệp hội vườn khu vực Pittsburgh (PAGA). Sự tài trợ của ông không chỉ giúp làm cho sự kiện năm nay được diễn ra, mà còn tạo ra sự hứng thú với việc làm vườn.</p> <p>Đóng góp 2.000 đô la của ông đã được xử lý. Ngoài ra, chúng tôi sẽ cung cấp cho ông tài trợ túi triển lãm của chúng tôi mà không mất thêm chi phí. Ưu đãi này là một bằng chứng cho sự đánh giá cao của chúng tôi đối với sự hỗ trợ lâu dài của PAGA và các chương trình của nó. Để hoàn thiện các tài liệu quảng cáo, vui lòng gửi cho chúng tôi tác phẩm nghệ thuật logo của công ty ông.</p> <p>Carita Aragon, Điều phối viên sự kiện PAGA</p>
---	---

176. What is the purpose of the flyer?

- (A) To promote the benefits of participating in an event
- (B) To present a breakdown of the costs of hosting an activity
- (C) To report on the financial success of a fund-raising campaign

176. Mục đích của tờ rơi là gì?

- (A) Để quảng cáo các lợi ích của việc tham gia vào một sự kiện
- (B) Trình bày chi tiết về tổ chức một hoạt động
- (C) Để báo cáo về sự thành công tài chính của một chiến dịch gây quỹ



(D) To encourage community members to join a nature preservation project

Khi đọc lướt qua ta thấy tờ rơi này viết về những lợi ích của việc tham gia vào sự kiện triển lãm vườn, ví dụ như “Đây là một phương tiện tiết kiệm chi phí để tiếp cận những người làm vườn tại nhà và những người đam mê ngoài trời và nâng cao hiệu suất thương mại của công ty bạn”. Do đó nó nhằm mục đích quảng cáo các lợi ích khi tham gia sự kiện này.

177. According to the flyer, when should a call be placed to PAGA's office?

- (A) When a contribution cannot be processed
- (B) When a payment has not been received
- (C) When additional information is required**
- (D) When a change in sponsorship level must be made

Trong bài có viết “Để được giải đáp, hãy liên hệ với ..., theo số 925-555-0142” tức là hãy gọi đến văn phòng để biết thêm thông tin. Đáp án đúng là C.

178. What will happen on July 10?

- (A) Attendance figures from last year's expo will be released.
- (B) Mobile-device charging stations will be installed.
- (C) A workshop will be presented.
- (D) A formal dinner will be held.**

Ở cuối tờ rơi có viết “... sẽ tham dự bữa tiệc Gala PAGA vào đêm khai mạc hội chợ” mà đêm khai mạc chính là vào ngày 10 tháng 7 (vì sự kiện từ ngày 10-13 tháng 7) tức là sẽ có một bữa tối trang trọng (bữa tiệc Gala PAGA) được tổ chức vào ngày này.

179. What is suggested about PAGA's event?

- (A) It is partially funded by the Pittsburgh city government.
- (B) It is held at a different venue every year.
- (C) It is intended to promote enthusiasm for gardening.**
- (D) It attracts more than 40,000 visitors annually.

Trong email có viết “Sự tài trợ của ông không chỉ giúp làm cho sự kiện năm nay được diễn ra, mà còn tạo ra sự hứng thú đến việc làm vườn”. Do đó sự kiện này không chỉ được diễn ra mà còn nâng cao sự đam mê hứng thú cho ông việc làm vườn. Đáp án đúng là C.

180. What is NOT indicated about Wireless Monitoring Solutions?

- (A) Its name will be featured in various locations at the convention center.
- (B) It will install wireless monitoring devices in the exhibition hall.**
- (C) It has sponsored PAGA's exhibition on various occasions.
- (D) Its logo will be displayed on souvenir bags.

(D) Để khuyến khích các thành viên cộng đồng tham gia một dự án bảo tồn thiên nhiên

177. Theo tờ rơi, khi nào nên gọi điện đến văn phòng của PAGA?

- (A) Khi một đóng góp không thể được xử lý
- (B) Khi thanh toán chưa được nhận
- (C) Khi cần thêm thông tin**
- (D) Khi thay đổi mức tài trợ phải được thực hiện

178. Điều gì sẽ xảy ra vào ngày 10 tháng 7?

- (A) Số liệu tham dự từ hội chợ năm ngoái sẽ được công bố.
- (B) Trạm sạc thiết bị di động sẽ được lắp đặt.
- (C) Một hội thảo sẽ được giới thiệu.
- (D) Một bữa tối trang trọng sẽ được tổ chức.**

179. Điều gì được đề xuất về sự kiện của PAGA?

- (A) Nó được tài trợ một phần bởi chính quyền thành phố Pittsburgh.
- (B) Nó được tổ chức tại một địa điểm khác nhau hàng năm.
- (C) Nó nhằm thúc đẩy niềm hăng hái cho công việc làm vườn.**
- (D) Nó thu hút hơn 40.000 khách hàng năm.

180. Điều gì KHÔNG được chỉ ra về Giải pháp Giám sát Không dây?

- (A) Tên của nó sẽ được làm nổi bật tại nhiều địa điểm khác nhau tại trung tâm hội nghị.
- (B) Nó sẽ cài đặt các thiết bị giám sát không dây trong phòng triển lãm.**
- (C) Nó đã tài trợ cho triển lãm của PAGA trong nhiều dịp khác nhau.
- (D) Logo của nó sẽ được hiển thị trên túi lưu niệm.

Ở email có nhắc đến “Wireless Monitoring Solutions as a sponsor of the Pittsburgh Area Garden Association (PAGA) Expo” và nó cũng có “long-standing support” tức là đã ủng hộ tài trợ cho triển lãm của PAGA nhiều dịp rồi (đáp án C), và phía PAGA yêu cầu công ty Các giải pháp giám sát không dây gửi logo của nó để phía PAGA hoàn thiện các túi triển lãm mà hội chợ làm miễn phí cho nó (đáp án D). Hơn nữa ta thấy “mỗi trạm có một nhà tài trợ ký bên cạnh” mà vì là nhà tài trợ của triển lãm nên tên công ty này sẽ xuất hiện ở trung tâm hội nghị (đáp án A). Duy chỉ có đáp án B không được nhắc đến.

Questions 181-185

Buy for Business Reviews Miniprojectors HJ6 Miniprojector by Collierpro

The HJ6 is a top-of-the-line miniprojector, which is no surprise to those familiar with Collierpro. As usual, the company spared no expense in making sure this projector is easy to take almost anywhere: it is lightweight and comes with its own carrying case, which includes a remote control and a tripod. Its internal lamp is much brighter than that of other projectors its size. Due to its brightness, the HJ6 was able to project the sharpest picture of all the miniprojectors that we tested.

The major weakness of the HJ6 is its speakers. They are not nearly as loud as one would expect, given the superiority of all the other features. You can easily plug in different speakers. It is a miniprojector, however, and its small size means it is not the best choice for giving presentations in lecture halls or large conference rooms.

Overall, this is a fantastic projector for travelers, and we recommend it. This is a new model, though, and the sticker price is quite high. It may be best to hold off making a purchase right away. Projectopro will introduce the Pico P17 projector next month, so the HJ6's price may drop in order to remain competitive.

Những Nhận xét của “Buy for Business” về Các máy chiếu Mini

HJ6 Miniprojection của Collierpro

HJ6 là một máy chiếu mini hàng đầu, không có gì ngạc nhiên đối với những người quen thuộc với Collierpro. Như thường lệ, công ty không mất chi phí trong việc đảm bảo máy chiếu này dễ dàng để mang đi mọi nơi: nó nhẹ và đi kèm với hộp đựng riêng, bao gồm một điều khiển từ xa và chân máy. Đèn bên trong của nó sáng hơn nhiều so với các máy chiếu khác có cùng kích thước với nó. Do độ sáng của nó, HJ6 đã có thể chiếu hình ảnh sắc nét nhất trong tất cả các máy chiếu mini mà chúng tôi đã thử nghiệm. Điểm yếu lớn nhất của HJ6 là loa. Chúng không lớn như người ta mong đợi, vì sự vượt trội của tất cả các tính năng khác. Bạn có thể dễ dàng cắm vào các loa khác nhau. Tuy nhiên, nó là một máy chiếu mini và kích thước nhỏ của nó có nghĩa là nó không phải là lựa chọn tốt nhất để thuyết trình trong giảng đường hoặc phòng hội nghị lớn.

Nhìn chung, đây là một máy chiếu tuyệt vời cho khách du lịch, và chúng tôi khuyên bạn nên dùng nó. Mặc dù vậy, đây vẫn là một mô hình mới và giá nhãn dán khá cao. Có thể tốt nhất nên hoãn lại việc mua hàng ngay lập tức. Projectopro sẽ giới thiệu máy chiếu Pico P17 vào tháng tới, vì vậy giá của HJ6 có thể giảm để vẫn còn có tính cạnh tranh.

Buy for Business Reviews Miniprojectors The Pocket Mini C by Excelltronics

The Pocket Mini C is a reliable projector and a good buy for those who aren't interested in spending a lot of money. Like its competitors, it is lightweight and compact. The feature we were most impressed with is its battery: it can run for up to six hours, which is much

Những Nhận xét của “Buy for Business” về Các máy chiếu Mini

Pocket Mini C của ExcellentICS

Pocket Mini C is a reliable projector and a good buy for those who aren't interested in spending a lot of money. Like its competitors, it is lightweight and compact. The feature we were most impressed with is its battery: it can run for up to six hours, which is much

longer than the other battery-powered projectors that we tested.

There are a few downsides, as could be expected from a budget projector. The ports are in awkward locations and the menu organization is confusing, so setting up the projector is not straightforward. The audio capabilities are also limited; when the volume is turned up, the audio can sound muffled. But overall, it's a decent miniprojector for a reasonable price.

lâu hơn nhiều so với các máy chiếu chạy bằng pin khác mà chúng tôi đã thử nghiệm.

Có một vài nhược điểm có thể được dự đoán ở một máy chiếu rẻ. Các cổng nằm ở những vị trí không đẹp mắt và cách tổ chức của bảng chọn thì gây khó hiểu, vì vậy việc thiết lập máy chiếu không đơn giản. Khả năng âm thanh cũng bị hạn chế; khi âm lượng được bật lên, âm thanh có thể nghe không rõ. Nhưng nhìn chung, nó là một máy chiếu mini tốt ở một giá cả hợp lý.

181. What is suggested about Collierpro?

- (A) It is owned by Buy for Business.
- (B) It makes high-quality electronics.**
- (C) It is a new company.
- (D) It offers discounts for business travelers.

Ở bài viết đầu tiên có đề cập “HJ6 là một máy chiếu mini hàng đầu, không có gì ngạc nhiên đối với những người quen thuộc với Collierpro”, nghĩa là Collierpro chuyên làm ra những sản phẩm chất lượng cao (hàng đầu) và điều đó không có gì ngạc nhiên cả. Đáp án đúng là B.

182. What is mentioned as a feature of the HJ6 Miniprojector?

- (A) It is less expensive than the Pico P17.
- (B) It is sold with a spare power cord.
- (C) It has a rechargeable battery.
- (D) It produces a very clear image.**

183. Why should customers wait before purchasing the HJ6 Miniprojector?

- (A) The model's features will be updated soon.
- (B) The projector might become less expensive soon.**
- (C) Minor problems with the machine will be fixed soon.
- (D) Another company will buy the projector's manufacturer soon.

Ta thấy ở câu cuối của bài viết đầu tiên “Projectopro sẽ giới thiệu máy chiếu Pico P17 vào tháng tới, vì vậy giá của HJ6 có thể giảm để vẫn còn có tính cạnh tranh.” Vì giá của HJ6 có thể sẽ giảm, hay nói cách khác là chẳng bao lâu nữa nó sẽ trở nên rẻ hơn nên khách hàng nên đợi trước khi mua nó. Đáp án đúng là B.

184. What criticism do both of the reviewed projectors receive?

- (A) They are too heavy.
- (B) They are not easy to set up.
- (C) Their sound systems do not work well.**
- (D) Their projections are not large enough.

181. Điều gì được đề xuất về Collierpro?

- (A) Nó được sở hữu bởi Buy for Business
- (B) Nó làm ra thiết bị điện tử chất lượng cao.**
- (C) Đây là một công ty mới.
- (D) Nó mang đến các giảm giá cho du khách kinh doanh.

182. Điều gì được đề cập như là một tính năng của Miniprojection HJ6?

- (A) Nó rẻ hơn Pico P17.
- (B) Nó được bán với một dây nguồn dự phòng.
- (C) Nó có một pin sạc.
- (D) Nó tạo ra một hình ảnh rất rõ ràng.**

183. Tại sao khách hàng nên chờ đợi trước khi mua máy chiếu mini HJ6?

- (A) Các tính năng của mô hình sẽ được cập nhật sớm.
- (B) Máy chiếu có thể sẽ trở nên rẻ hơn sớm thôi.**
- (C) Các sự cố nhỏ với máy sẽ được khắc phục sớm.
- (D) Một công ty khác sẽ mua nhà sản xuất máy chiếu sớm thôi.

184. Những lời phê bình nào mà cả hai máy chiếu được đánh giá cùng nhận được?

- (A) Chúng quá nặng.
- (B) Chúng không dễ thiết lập.
- (C) Hệ thống âm thanh của chúng không hoạt động tốt.**
- (D) Máy chiếu của chúng không đủ lớn.



Ở máy thứ nhất được nhận xét là “Điểm yếu lớn nhất của HJ6 là loa. Chúng không to như người ta mong đợi, vì sự vượt trội của tất cả các tính năng khác” còn ở máy thứ hai thì “Khả năng âm thanh cũng bị hạn chế; khi âm lượng được bật lên, âm thanh có thể nghe không rõ”. Hay nói cách khác cả hai đều bị nhận phê bình về hệ thống âm thanh không hoạt động tốt.

185. According to the second review, what is the best feature of the Pocket Mini C?

- (A) Its design is attractive.
- (B) It is easier to carry than other projectors.
- (C) It has more ports than other projectors.
- (D) Its battery lasts for a long time.**

185. Theo đánh giá thứ hai, tính năng tốt nhất của Pocket Mini C là gì?

- (A) Thiết kế của nó rất hấp dẫn.
- (B) Dễ dàng mang theo hơn các máy chiếu khác.
- (C) Nó có nhiều cổng hơn các máy chiếu khác.
- (D) Pin của nó kéo dài trong một thời gian dài.**

Trong bài nhận xét thứ hai, có viết “tính năng chúng tôi ấn tượng nhất là pin của nó: nó có thể chạy tới sáu giờ, lâu hơn nhiều so với các máy chiếu chạy bằng pin khác mà chúng tôi đã thử nghiệm.” đồng nghĩa với việc pin của nó kéo dài trong một thời gian dài. Đáp án D đúng.

Questions 186-190

<p>From: Alan Grady <agrady@st.pro.com> To: Jaco Neves <owner@neveslocal.com> Date: Monday, August 7, 9:31A.M. Subject: Contract addendum</p> <p>Mr. Neves, ~</p> <p>Thanks for calling to discuss your progress on the house construction. To summarize our conversation, even with the delay until September 22, the house should be ready for me to move into before my apartment lease expires on October 10. I've thought more about the status reports we discussed, and twice a week would be best. My understanding is that you will now document these changes to the contract so that I can sign off on them this week.</p> <p>Thanks, as always, for your careful attention to this project.</p> <p>Alan Grady</p>	<p>Từ: Alan Grady <agrady@st.pro.com> Tới: Jaco Neves <own@neveslocal.com> Ngày: Thứ Hai, ngày 7 tháng 8, 9:31 A.M. Chủ đề: Phụ lục hợp đồng</p> <p>Ông Neves, ~</p> <p>Cảm ơn đã gọi để thảo luận tiến độ của ông về việc xây dựng nhà. Để tóm tắt cuộc trò chuyện của chúng ta, ngay cả khi trì hoãn đến ngày 22 tháng 9, ngôi nhà nên sẵn sàng cho tôi chuyển đến trước khi hợp đồng thuê căn hộ của tôi hết hạn vào ngày 10 tháng 10. Tôi đã suy nghĩ kỹ hơn về các báo cáo tình trạng mà chúng ta đã thảo luận và hai lần một tuần sẽ là tốt nhất. Những gì tôi hiểu là bây giờ ông sẽ ghi lại những thay đổi này vào hợp đồng để tôi có thể ký vào chúng trong tuần này.</p> <p>Cảm ơn, như mọi khi, vì sự quan tâm kỹ càng của ông đối với dự án này.</p> <p>Alan Grady</p>
--	---

<p>*E-mail*</p> <p>From: Jaco Neves <owner@neveslocal.com> To: Alan Grady <agrady@st.pro.com> Date: Monday, August 7, 4:16P.M. Subject: Contract addendum Attachment: Addendum Mr. Grady,</p>	<p>*E-mail*</p> <p>Từ: Jaco Neves <own@neveslocal.com> Tới: Alan Grady <agrady@st.pro.com> Ngày: Thứ Hai, ngày 7 tháng 8, 4:16 P.M. Chủ đề: Phụ lục Hợp đồng Tài liệu đính kèm: Phụ lục Ông Grady,</p>
---	--



<p>I have drawn up the revisions we discussed to the June 5 contract and attached it to this message. The recent bad weather set us back, but not by much. As we near the end of the project, many pieces will need to come together at once. I will keep you informed to the best of my ability, but as always, my first priority will be to make sure the work itself is done.</p> <p>If the document looks acceptable to you, sign and return a copy to me. Please don't hesitate to contact me or Evan Baurkot with any questions or concerns about how our business can serve you.</p> <p>Regards, Jaco Neves</p>	<p>Tôi đã soạn thảo các bản sửa đổi mà chúng ta đã thảo luận đối với hợp đồng ngày 5 tháng 6 và đính kèm với lời nhắn này. Thời tiết xấu gần đây khiến chúng tôi trì hoãn lại, nhưng không nhiều. Khi chúng tôi gần kết thúc dự án, nhiều mảng sẽ đến với nhau cùng một lúc. Tôi sẽ thông báo cho ông trong khả năng tốt nhất của tôi, nhưng như mọi khi, ưu tiên hàng đầu của tôi sẽ là đảm bảo công việc được hoàn thành.</p> <p>Nếu tài liệu có vẻ chấp nhận được với ông, hãy ký và gửi lại một bản sao cho tôi. Xin đừng ngần ngại liên hệ với tôi hoặc Evan Baurkot nếu có bất kỳ câu hỏi hoặc thắc mắc nào về cách thức mà doanh nghiệp của chúng tôi có thể phục vụ ông.</p> <p>Trân trọng, Jaco Neves</p>
<p>CONTRACT ADDENDUM</p> <p>1. Because of work that could not be performed due to unavoidable circumstances from July 24 to July 28, the completion date for all construction will be moved from September 17 to September 22. The Client will not be charged any additional labor costs as a result of this change. Any charges resulting from an extension of building permits will be paid by the Contractor.</p> <p>2. Effective immediately, the Contractor will submit a report of all work completed (including any delays incurred or anticipated) once every week, beginning on Monday, August 12.</p>	<p>PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG</p> <p>1. Do công việc không thể thực hiện được bởi các trường hợp không thể tránh khỏi từ ngày 24 tháng 7 đến ngày 28 tháng 7, ngày hoàn thành cho tất cả các công trình sẽ được chuyển từ ngày 17 tháng 9 đến ngày 22 tháng 9. Khách hàng sẽ không bị tính thêm bất kỳ chi phí lao động nào do thay đổi này. Mọi chi phí phát sinh từ việc gia hạn giấy phép xây dựng sẽ được Nhà thầu thanh toán.</p> <p>2. Có hiệu lực ngay lập tức, Nhà thầu sẽ nộp báo cáo về tất cả các công việc đã hoàn thành (bao gồm mọi sự chậm trễ phát sinh hoặc được dự đoán trước) mỗi tuần một lần, bắt đầu vào thứ Hai, ngày 12 tháng 8.</p>

186. Who is Mr. Grady?

- (A) A business partner of Mr. Neves'
- (B) A client of Mr. Neves'**
- (C) An assistant to Mr. Baurkot
- (D) A legal advisor of Mr. Baurkot's

Đoạn đầu email ông Grady có viết "Cảm ơn đã gọi để thảo luận tiến độ của ông về việc xây dựng nhà." Tức là ông Neves' đang thực hiện việc xây dựng nhà cho ông Grady, hay nói cách khác ông Grady là khách hàng của ông Neves.

187. What is planned for October?

- (A) A lease will be extended.
- (B) A contract will be changed.
- (C) A project schedule will be revised.
- (D) A house will be occupied.**

188. In the second e-mail, the phrase "drawn up" in paragraph 1, line 1, is closest in meaning to

- (A) raised
- (B) sketched
- (C) prepared**

186. Ông Grady là ai?

- (A) Một đối tác kinh doanh của ông Neves '
- (B) Một khách hàng của ông Neves '**
- (C) Một trợ lý cho ông Baurkot
- (D) Một cố vấn pháp lý của ông Baurkot's

187. Điều gì được vạch ra kế hoạch cho tháng 10?

- (A) Một hợp đồng thuê sẽ được gia hạn.
- (B) Một hợp đồng sẽ được thay đổi.
- (C) Một lịch trình dự án sẽ được sửa đổi.
- (D) Một ngôi nhà sẽ được vào ở.**

188. Trong e-mail thứ hai, cụm từ "vẽ lên" trong đoạn 1, dòng 1, có nghĩa gần nhất với

- (A) nâng cao
- (B) phác thảo
- (C) đã chuẩn bị**



(D) straightened

(D) làm thẳng ra

Ta có cả cụm “I have drawn up the revisions we discussed” nghĩa là “Tôi đã soạn thảo các bản sửa đổi mà chúng ta đã thảo luận”, do đó “drawn up” ở đây là soạn ra hoặc chuẩn bị sẵn. Đáp án đúng là C.

190. What information in the contract is different from what Mr. Grady requested?

190. Thông tin nào trong hợp đồng khác với những gì ông Grady đã yêu cầu?

(A) The frequency of the reports

(A) Tần suất của các báo cáo

(B) The charge for additional labor

(B) Phí cho lao động bổ sung

(C) The date of completion

(C) Ngày hoàn thành

(D) The number of permits required

(D) Số lượng giấy phép cần thiết

Ông Grady có nói là “Tôi đã suy nghĩ kỹ hơn về các báo cáo tình trạng mà chúng ta đã thảo luận và hai lần một tuần sẽ là tốt nhất” nhưng trong hợp đồng viết là “Nhà thầu sẽ nộp báo cáo về tất cả các công việc đã hoàn thành (bao gồm mọi sự chậm trễ phát sinh hoặc được dự đoán trước) mỗi tuần một lần”. Do đó, tần suất nộp báo cáo được ghi trong hợp đồng (mỗi tuần một lần) là khác so với những gì mà ông Grady đã yêu cầu (hai tuần một lần).

Questions 191-195

More Improvements Ahead

At its meeting on Tuesday, the Eldonbury Town Council voted to explore options for additional work to be done on town facilities.

According to Charles Gruber, town clerk, the renovation of the Eldonbury Community Centre came in well under budget. The council, therefore, decided to compile a list of smaller improvement projects that could be done with the leftover funds. Some suggested projects include adding a covered entryway to the Eldonbury Public Library, improving lighting in Westfall Park, and replacing floors in the Town Hall.

According to Mr. Gruber, the council will solicit ideas from members of the public. Interested parties may voice their opinions at the council's meeting on Tuesday, 20 March, at 4:00 P.M. or send an e-mail to the council office before 31 March. After the period of public comment, the planning committee will put forth a final list for the council to discuss, with a decision expected by 15 April.

Nhiều cải tiến hơn ở phía trước

Tại cuộc họp vào thứ ba, Hội đồng thị trấn Eldonbury đã bỏ phiếu để dò xét các lựa chọn cho công việc bổ sung sẽ được thực hiện trên các cơ sở của thị trấn.

Theo Charles Gruber, thư ký thị trấn, việc cải tạo Trung tâm Cộng đồng Eldonbury được đầu tư rất tốt. Do đó, hội đồng đã quyết định lập một danh sách các dự án cải tiến nhỏ hơn có thể được thực hiện với số tiền còn lại. Một số dự án được đề xuất bao gồm thêm một lối vào được che chắn vào Thư viện công cộng Eldonbury, cải thiện ánh sáng trong Công viên Westfall và thay thế các tầng trong Tòa thị chính.

Theo ông Gruber, hội đồng sẽ kêu gọi các ý tưởng từ các thành viên của công chúng. Các bên quan tâm có thể nói lên ý kiến của mình tại cuộc họp của hội đồng vào thứ ba ngày 20 tháng 3 lúc 4:00 P.M. hoặc gửi e-mail đến văn phòng hội đồng trước ngày 31 tháng 3. Sau mốc thời gian nhận xét công khai, ủy ban lập kế hoạch sẽ đưa ra một danh sách cuối cùng cho hội đồng để thảo luận, với quyết định dự kiến vào ngày 15 tháng Tư.

E-mail

From: mcaffrey32@citymail.co.uk
To: town council @ eldonbury.org. uk
Date: 25 March
Subject: Additional Project
Dear Town Council Members,

E-mail

Từ: mcaffrey32@citymail.co.uk
Tới: hội đồng thị trấn @ eldonbury.org. anh
Ngày: 25 tháng 3
Chủ đề: Dự án bổ sung
Kính gửi các thành viên Hội đồng thị trấn,



<p>I read that you are accepting suggestions for the use of the leftover money from the Community Centre renovation. Because of a previously scheduled appointment, I was not able to attend the council meeting, but I would like to express my support for the idea of expanding the lighting in the park. While the cost of that project is likely to be reasonable compared to that of the other possibilities, the improved lighting would increase the usability of Westfall Park and would benefit many people, especially in the dark winter months. A well-lit, nicely maintained park is an obvious source of civic pride, and something we could all appreciate. I hope the council will seriously consider this project.</p> <p>Sincerely, Heather McCaffrey</p>	<p>Tôi đọc được rằng các ngài đang chấp nhận các đề xuất cho việc sử dụng số tiền còn lại từ việc cải tạo Trung tâm Cộng đồng. Vì một cuộc hẹn đã lên lịch trước đó, tôi không thể tham dự cuộc họp của hội đồng, nhưng tôi muốn bày tỏ sự ủng hộ đối với ý tưởng mở rộng ánh sáng trong công viên. Mặc dù chi phí của dự án đó có thể hợp lý so với các khả năng khác, nhưng ánh sáng được cải thiện sẽ làm tăng khả năng sử dụng của Westfall Park và sẽ có lợi cho nhiều người, đặc biệt là trong những tháng mùa đông tối. Một công viên được chiếu sáng tốt, được bảo trì tốt là một nguồn tự hào dân sự rõ ràng, và một điều đó tất cả chúng ta có thể đánh giá cao. Tôi hy vọng hội đồng sẽ nghiêm túc xem xét dự án này.</p> <p>Trân trọng, Cây thạch thảo</p>
<p>From: sunil.pai @hgnetworks.co.uk To: town council @eldonbury.org. uk Date: 27 March Subject: Town Projects Dear Mr. Gruber, I was glad to hear that the latest renovation project was completed with money to spare. Although the Community Centre does sponsor activities for citizens of all ages, it is, for the most part, visited by adolescents and parents with children. Therefore, I would like to suggest that the next project focus on a place more often used by Eldonbury's older people. The public library is a natural gathering place for older adults, and a new entryway would provide a dry, protected place for people to chat or wait for transportation. It would be a noticeable improvement, likely to be applauded by citizens who did not feel that they gained much from the improvements to the Community Centre. In April, when the votes are cast, please consider this suggestion to balance the interests of all members of the Eldonbury public. Thank you, Sunil Pai</p>	<p>Từ: sunil.pai @ hgnetworks.co.uk Tới: town council@ eldonbury.org. anh Ngày: 27 tháng 3 Chủ đề: Các dự án trong thị trấn Kính gửi ông Gruber, Tôi rất vui khi biết rằng dự án cải tạo mới nhất đã được hoàn thành với tiền dự phòng. Mặc dù Trung tâm Cộng đồng tài trợ các hoạt động cho công dân ở mọi lứa tuổi, nhưng phần lớn, được thanh thiếu niên và phụ huynh có con đến thăm. Do đó, tôi muốn đề xuất rằng dự án tiếp theo tập trung vào một nơi thường được sử dụng bởi những người lớn tuổi của Eldonbury. Thư viện công cộng là nơi tụ tập thuộc về thiên nhiên của người lớn tuổi và một lối vào mới sẽ cung cấp một nơi khô ráo, được bảo vệ để mọi người trò chuyện hoặc chờ phương tiện vận chuyển. Nó sẽ là một cải tiến đáng chú ý, có khả năng được hoan nghênh bởi những công dân không cảm thấy rằng họ đã nhận được nhiều từ các cải tiến cho Trung tâm Cộng đồng. Vào tháng Tư, khi bỏ phiếu, vui lòng xem xét đề xuất này để cân bằng lợi ích của tất cả các thành viên của cộng đồng Eldonbury. Cảm ơn ông, Sunil Pai</p>

191. Why does the town of Eldonbury have funds available?

- (A) The town council has canceled a project.
- (B) The town has raised the tax rate.
- (C) A group of citizens has donated money.

191. Tại sao thị trấn Eldonbury có sẵn các quỹ?

- (A) Hội đồng thị trấn đã hủy bỏ một dự án.
- (B) Thị trấn đã tăng thuế suất.
- (C) Một nhóm công dân đã quyên góp tiền.



(D) An earlier project cost less than expected.

(D) Một dự án trước đó tốn chi phí ít hơn dự kiến.

Do việc cải tạo Trung tâm Cộng đồng Eldonbury được đầu tư rất tốt nên vẫn còn dư tiền còn lại (the leftover funds), nghĩa là tiền đầu tư vào dự án trước đó ít hơn so với dự kiến và còn dư quỹ.

192. In the article, the phrase "put forth" in paragraph 2, line 12, is closest in meaning to

- (A) grow
- (B) exert
- (C) propose**
- (D) request

Ta có cả cụm "the planning committee will put forth a final list for the council to discuss" tức là "ủy ban lập kế hoạch sẽ đưa ra một danh sách cuối cùng cho hội đồng để thảo luận", đưa ra danh sách để thảo luận ở đây được hiểu là đề xuất để thảo luận.

193. When did Ms. McCaffrey have an appointment?

- (A) On March 20**
- (B) On March 25
- (C) On March 31
- (D) On April 15

Trong bài viết có đề cập "Các bên quan tâm có thể nói lên ý kiến của mình tại cuộc họp của hội đồng vào thứ ba ngày 20 tháng 3 lúc 4:00 P.M" nhưng vì một cuộc hẹn đã lên lịch trước đó nên bà McCaffrey đã không thể tham dự cuộc họp của hội đồng. Suy ra bà ấy có cuộc hẹn vào ngày 20 tháng 3, đúng ngày diễn ra cuộc họp hội đồng.

194. What does Mr. Pai mention in his e-mail about the Eldonbury Community Centre?

- (A) It is located near public transportation.
- (B) It is used mainly by younger residents.**
- (C) Its building previously served another purpose.
- (D) Its programs will run year-round.

Ta thấy "Although the Community Centre does sponsor activities for citizens of all ages, it is, for the most part, visited by adolescents", nghĩa là mặc dù Trung tâm Cộng đồng tài trợ các hoạt động cho công dân ở mọi lứa tuổi, nhưng phần lớn là được thanh thiếu niên đến thăm. Thanh thiếu niên đồng nghĩa với younger residents. Đáp án B đúng.

195. On what point would Ms. McCaffrey and Mr. Pai most likely agree?

- (A) The chosen project should be beneficial to the entire community.**
- (B) The town should spend as little money as possible on its next project.
- (C) The town council should extend the deadline for public comment.

192. Trong bài viết, cụm từ "đưa ra" trong đoạn 2, dòng 12, có nghĩa gần nhất với

- (A) phát triển
- (B) cố gắng
- (C) đề xuất**
- (D) yêu cầu

193. Khi nào bà McCaffrey có một cuộc hẹn?

- (A) Vào ngày 20 tháng 3**
- (B) Vào ngày 25 tháng 3
- (C) vào ngày 31 tháng 3
- (D) Vào ngày 15 tháng 4

194. Ông Pai đề cập gì trong e-mail về Trung tâm Cộng đồng Eldonbury?

- (A) Nó nằm gần giao thông công cộng.
- (B) Nó được sử dụng chủ yếu bởi những cư dân trẻ tuổi.**
- (C) Tòa nhà của nó trước đây phục vụ mục đích khác.
- (D) Các chương trình của nó sẽ chạy quanh năm.

195. Cô McCaffrey và Ông Pai rất có thể sẽ đồng tình về điểm nào?

- (A) Dự án được chọn phải có lợi cho toàn cộng đồng.**
- (B) Thị trấn nên chi càng ít tiền càng tốt cho dự án tiếp theo.
- (C) Hội đồng thị trấn nên kéo dài thời hạn nhận xét công khai.



(D) The patrons of the library and the park should work together to raise money.

(D) Những người bảo trợ của thư viện và công viên nên làm việc cùng nhau để quyên tiền.

Ở email của bà McCaffrey có viết “would benefit many people” tức là “sẽ hưởng lợi cho nhiều người” và ở cuối email của ông Pai có viết “... to balance the interests of all members of the Eldonbury public” tức là cân bằng lợi ích của tất cả các thành viên của cộng đồng Eldonbury. Do đó, cả hai người đều đồng ý với quan điểm là dự án phải có lợi cho cả cộng đồng. Đáp án đúng là A.

Questions 196-200

ITAHARA AIR

Delayed Luggage Form

Dear Tahara Air Customer,
We regret that the arrival of your luggage has been delayed. Please provide the following details to help us track down and return your luggage more quickly. A Tahara Air representative will contact you by phone as soon as your luggage is located. Should your luggage remain missing for more than three days, please visit www.tahara-air.com/baggage for further instructions.

Date: 12 October

Name: Marzena Majewska

Local Address: Hotel Dantes, Rua Jau, 1 300 Lisbon, Portugal

Telephone: +441632 812110

Flight Number: J77FG2

Delayed Luggage Information

	Quantity	Description
✓ Suitcase	1	small black suitcase with wheels; "Marzena Majewska" on the name tag
Backpack		
Purse		
✓ Box	1	small cardboard box with "Marzena Majewska, Saltoni Foods" written on it
Other		

ITAHARA AIR

Mẫu đơn hành lý bị trì hoãn

Kính gửi quý khách hàng Tahara Air,
Chúng tôi rất tiếc rằng việc đến nơi của hành lý của cô đã bị trì hoãn lại. Vui lòng cung cấp các chi tiết sau để giúp chúng tôi theo dõi và trả lại hành lý của bạn nhanh hơn. Đại diện của Tahara Air sẽ liên lạc với bạn qua điện thoại ngay khi hành lý của bạn được định vị. Nếu hành lý của bạn vẫn mất tích khoảng hơn ba ngày, vui lòng truy cập www.tahara-air.com/baggage để được hướng dẫn thêm.

Ngày: 12 tháng 10

Tên: Marzena Majewska

Địa chỉ địa phương: Khách sạn Dantes, Rua Jau, 1 300 Lisbon, Bồ Đào Nha

Điện thoại: +441632 812110

Số hiệu chuyến bay: J77FG2

Thông tin hành lý bị trì hoãn

	Số lượng	Mô tả
✓ Vali	1	vali nhỏ màu đen có bánh xe; "Marzena Majewska" trên thẻ tên
Ba lô		
Cái ví nữ		
✓ Hộp	1	hộp các tông nhỏ có chữ "Marzena Majewska, Saltoni Foods" viết trên đó
Khác		

<p>From: hgilbert@saltonifoods.co.uk To: mmajewska@saltonifoods.co.uk Subject: Re: Sauce samples Date: 12 October, 2:03 P.M. Dear Marzena, ~ I'm sorry to hear about your luggage. At least the airline has located your suitcase. Since it's impossible to determine when the rest of your luggage will be found and returned, I've sent you more samples by overnight shipping. That way, you will not have to go empty-handed to tomorrow's meeting with the clients. There are five packets of each flavour as well as two small sauce jars with labels. I sent the items by BDW Shipping to your hotel. The package will be delivered by 8:30 a.m. so that you are sure to have the sauce samples and packaging to show when you speak at the meeting at 11. Take care, Harry Gilbert</p>	<p>Từ: hgilbert @ saltonifoods .co. anh Tới: mmajewska@saltonifoods.co.uk Chủ đề: Re: Nước sốt mẫu Ngày: 12 tháng 10, 2:03 P.M. Marzena thân mến, ~ Tôi rất tiếc khi nghe về hành lý của cô. Ít nhất hãng hàng không đã định vị được vali của cô. Vì không thể xác định khi nào phần còn lại của hành lý của cô sẽ được tìm thấy và trả lại, tôi đã gửi cho cô nhiều mẫu hơn bằng vận chuyển qua đêm. Theo cách đó, cô sẽ không phải trắng tay với cuộc họp với khách hàng vào ngày mai. Có năm gói của mỗi hương vị cũng như hai lọ nước sốt nhỏ có nhãn. Tôi đã gửi các mặt hàng bằng dịch vụ vận chuyển BDW đến khách sạn của cô. Gói hàng sẽ được gửi trước 8:30 sáng để cô chắc chắn có các mẫu nước sốt và bao bì để trình bày khi cô phát biểu tại cuộc họp lúc 11 giờ. Bảo trọng, Harry Gilbert</p>
<p>https://www.bdwshipping.co.uk/overnight BDW SHIPPING The Fast and Reliable Delivery Corporation Submit an Overnight Shipment Your shipment information: Ship from: Saltoni Foods, 27 Aston Street, Oxford OX1 1 HD, UK Ship to: Hotel Dantes, Rua Jau, 1300 Lisbon, Portugal Weight: 0.75 kg <input type="checkbox"/> Envelope <input checked="" type="checkbox"/> Box <input type="checkbox"/> Custom packaging Your overnight shipment options: BDW Early Morning Delivery by 8:30 A.M. tomorrow £52 Ship Now BDW Morning Delivery by 11:00 A.M. tomorrow £45 Ship Now BDW Afternoon Delivery by 2:00 P.M. tomorrow £39 Ship Now BDW Evening Delivery by 8:00 P.M. tomorrow £31 Ship Now</p>	<p>https://www.bdwshipping.co.uk/overnight DỊCH VỤ GIAO HÀNG BDW Tập đoàn giao hàng nhanh và đáng tin cậy Gửi một lô hàng qua đêm Thông tin lô hàng của bạn: Giao hàng từ: Saltoni Foods, 27 Aston Street, Oxford OX1 1 HD, Vương quốc Anh Giao hàng đến: Khách sạn Dantes, Rua Jau, 1300 Lisbon, Bồ Đào Nha Cân nặng: 0,75 kg <input type="checkbox"/> Phong bì <input checked="" type="checkbox"/> Hộp <input type="checkbox"/> Bao bì tùy chỉnh Tùy chọn giao hàng qua đêm của bạn: BDW Giao hàng sáng sớm trước 8:30 A.M. ngày mai £ 52 Giao hàng ngay Giao hàng buổi sáng của BDW trước 11:00 A.M. ngày mai £ 45 Giao hàng ngay Giao hàng buổi chiều của BDW trước 2:00 P.M. ngày mai £ 39 Giao hàng ngay Giao hàng buổi tối của BDW trước 8:00 P.M. ngày mai £ 31 Giao hàng ngay</p>

196. What is indicated about Tahara Air?

- (A) It requires customers to include name tags on all pieces of luggage.
(B) It guarantees that missing luggage will be returned in three days.

196. Điều gì được chỉ ra về Tahara Air?

- (A) Nó yêu cầu khách hàng bao gồm các thẻ tên trên tất cả các hành lý.
(B) Nó đảm bảo rằng hành lý bị mất sẽ được trả lại trong ba ngày.



(C) It will notify Ms. Majewska when her luggage is found.

(D) It will reimburse Ms. Majewska for her lost luggage.

(C) Nó sẽ thông báo cho cô Majewska khi hành lý của cô được tìm thấy.

(D) Nó sẽ bồi hoàn cho bà Majewska cho hành lý thất lạc của mình.

Ở bài viết đầu tiên có ghi “Đại diện của Tahara Air sẽ liên lạc với bạn qua điện thoại ngay khi hành lý của bạn được định vị”, tức là họ sẽ thông báo cho cô này biết khi hành lý của cô được tìm thấy. Đáp án đúng là C.

197. Where did Ms. Majewska most likely pack her samples?

(A) In a box

(B) In a purse

(C) In a suitcase

(D) In a backpack

Ở ví, vali hay ba lô đều không có nhắc đến mẫu vật nào nhưng có một hộp các tông nhỏ có chữ "Marzena Majewska, Saltoni Foods" viết trên đó nên rất có thể các mẫu vật của công ty Saltoni Foods được cô Majewska gói trong cái hộp này.

198. What is implied about Mr. Gilbert?

(A) He is meeting with clients in Portugal.

(B) He travels frequently for Saltoni Foods.

(C) He is a Tahara Air customer service agent.

(D) He wants the clients to review some products.

197. Cô Majewska rất có thể đóng gói các mẫu của mình ở đâu?

(A) Trong một cái hộp

(B) Trong ví

(C) Trong một chiếc vali

(D) Trong ba lô

198. Điều gì ngụ ý về ông Gilbert?

(A) Anh ấy đang gặp gỡ khách hàng ở Bồ Đào Nha.

(B) Anh ấy đi du lịch thường xuyên cho Saltoni Thực phẩm.

(C) Ông là một quản lý dịch vụ khách hàng của Tahara Air.

(D) Anh ấy muốn các khách hàng xem xét một số sản phẩm.

Ông Gilbert là người trong công ty Satoni Foods cùng với cô Majewska, ông ấy gửi cô các mẫu thực phẩm để cô ấy có thể trình bày với khách hàng trong cuộc họp tức là ông muốn các khách hàng xem xét một số sản phẩm của công ty. Do đó ta chọn đáp án D.

199. According to the e-mail, what will Ms. Majewska do tomorrow at 11 A.M.?

(A) Accept a delivery

(B) Make a presentation

(C) Check out of the hotel

(D) Confirm her return flight

Ở đoạn cuối email ông Gilbert có viết “Gói hàng sẽ được gửi trước 8:30 sáng để cô chắc chắn có các mẫu nước sốt và bao bì để trình bày khi cô phát biểu tại cuộc họp lúc 11 giờ.” Tức là lúc 11h cô Majewska sẽ thuyết trình. Đáp án đúng là B.

199. Theo e-mail, cô Majewska sẽ làm gì vào ngày mai lúc 11 giờ sáng?

(A) Chấp nhận giao hàng

(B) Thuyết trình

(C) Trả phòng khách sạn

(D) Xác nhận chuyến bay trở về của cô ấy

200. How much was Mr. Gilbert charged for shipping?

(A) £31.00

(B) £39.00

(C) £45.00

(D) £52.00

200. Ông Gilbert bị tính phí vận chuyển là bao nhiêu?

(A) £ 31,00

(B) £ 39,00

(C) £ 45,00

(D) £ 52,00